

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Đề án tuyển sinh Điều dưỡng trình độ thạc sĩ năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TT ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/1/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Đề án tuyển sinh Điều dưỡng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Khoa, Phòng, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Tuấn Anh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐDN ngày tháng năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Đề án tuyển
sinh Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo

1.1.1. Tên trường

Tên tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Tên tiếng Anh: NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING

Tên viết tắt tiếng Việt: ĐDN; tiếng Anh: NDUN

Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên – phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định - tỉnh
Nam Định.

Số điện thoại: (0228) 3649666 - 3638184

Fax : (0228) 3643669

Email: dieuduong@ndun.edu.vn Website: <http://www.ndun.edu.vn>

1.1.2. Tầm nhìn: Phấn đấu trở thành một trong những cơ sở giáo dục hàng đầu, uy tín trong nước và quốc tế về Điều dưỡng và Hộ sinh.

1.1.3. Sứ mạng: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh và phát triển khoa học Điều dưỡng, Hộ sinh của Việt Nam.

1.2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TT ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/1/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

1.3. Tổ chức, nhân lực

1.3.1. Tổ chức

Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định được Bộ Y tế công nhận ngày 21/7/2020 theo Quyết định số 3183/QĐ-BYT, Chủ tịch Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 3182/QĐ-BYT.

Hội đồng trường gồm 19 người, cơ cấu Hội đồng trường gồm Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường và 04 Ban chuyên trách: Ban Giám sát, Ban Chuyên môn, Ban Tổ chức nhân sự, Ban Tài chính.

Ngày 22/9/2021, Hội đồng trường ban hành Nghị quyết 46/NQ-HĐT phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, theo đó mô hình tổ chức bộ máy của Nhà trường gồm: Hội đồng Trường; Ban Giám hiệu; Phòng chức năng, Khoa, Trung tâm, Thư viện, các đơn vị trực thuộc và Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng tư vấn khác. Trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 2111/QĐ-ĐDN ngày 04/10/2021, Quyết định số 18/QĐ-ĐDN, ngày 06/01/2022 điều chỉnh tên gọi cho 8 đơn vị gồm: Phòng quản lý đào tạo Sau đại học; Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học; Phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông; Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Công tác chính trị và Quản lý người học; Trung tâm Quản lý Dịch vụ và Đào tạo theo nhu cầu xã hội. Đồng thời Nhà trường cũng hoàn thiện quy trình để sáp nhập 02 đơn vị Phòng Tổ chức Cán bộ và Phòng Hành chính – Tổng hợp thành Phòng Tổ chức – Hành chính.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm

- Hội đồng trường
- Ban Giám hiệu
- 15 đơn vị gồm: Phòng, Trung tâm, Thư viện, Bệnh viện trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;
- 6 Khoa và Trung tâm đào tạo.

1.3.2. Nhân lực:

Tính đến tháng 12/2021, toàn Trường có 296 viên chức và người lao động, trong đó tổng số giảng viên cơ hữu có 175 người: 01 Phó Giáo sư; 14 tiến sĩ; 01 Bác sĩ chuyên khoa II; 130 Thạc sĩ; 22 Điều dưỡng Chuyên khoa cấp I; 06 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh.

1.4. Số liệu tuyển sinh và đào tạo năm 2022

1.4.1 Quy mô đào tạo Sau đại học (tính đến 31/12/2022)

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô
I	Tiến sĩ	
1	Ngành Điều dưỡng	17
II	Thạc sĩ	
1	Ngành Điều dưỡng	61
III	Chuyên khoa cấp I	
1	Ngành Điều dưỡng	436

¹ Quy mô đào tạo NCS tổng 17 gồm: 05 NCS năm 2019 + 06 NCS năm 2020 + 02 NCS năm 2021 và 04 NCS năm 2022;

² Quy mô đào tạo Cao học tổng 61 gồm 28 học viên CHK8 + 27 học viên CHK9 + 06 học viên CHK7;

³ Quy mô đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa cấp I tổng 436 gồm 221 học viên CKI khóa 10 + 215 học viên CKI khóa 11;

1.4.2. Thực hiện kế hoạch tuyển sinh điều dưỡng trình độ thạc sĩ các năm gần đây

Stt	Năm tuyển sinh	Chỉ tiêu	Dự thi	Trúng tuyển
1	2020	29	29	29
2	2021	32	31	28
3	2022	32	27	27

1.5. Nhu cầu đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ của xã hội

Nhà trường đã tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo Sau đại học từ các cơ sở y tế và đối tượng có nhu cầu dự tuyển Sau đại học năm 2023 theo công văn số 403/ĐDN-QLĐTSĐH, ngày 23/02/2023 và công văn số 404/ĐDN-QLĐTSĐH, ngày 23/02/2023 kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ năm 2023 như sau:

- Tỷ lệ cơ quan có nhu cầu đào tạo: 9/24 (33,33%)

- Số lượng theo nhu cầu của đơn vị: 66 - 67
- Tỷ lệ thí sinh có nhu cầu đào tạo: 18/57 (31,58%)
- Số lượng theo nhu cầu của cá nhân: 18

II. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

2.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1.1. Số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của Trường: 54712,2 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng của Trường: 41511 m²
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 1000 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Trường tính trên một người học khoảng 18 m²

Hiện tại, các hoạt động của Nhà trường được bố trí ở các khu nhà Hiệu bộ 9 tầng, khu thực hành tiền lâm sàng, Thư viện, khu giảng đường và cùng trong khuôn viên liên hoàn nối tiếp nhau với hệ thống đường nội bộ chạy bao xung quanh toàn trường. Nhà trường có 120 phòng làm việc phục vụ đủ cho các phòng ban chức năng, có 25 phòng học lý thuyết từ 50 đến 150 chỗ ngồi, 01 hội trường lớn với 450 chỗ ngồi đáp ứng đủ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ ánh sáng, các thiết bị tác nghiệp phục vụ công tác chuyên môn cho từng vị trí công tác (*Chi tiết tại phụ lục 1*)

2.1.2. Phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

Nhà trường có 55 phòng thực hành, thí nghiệm (bao gồm tất cả các phòng thực hành, thí nghiệm, phòng máy tính trong toàn trường) trong đó có 14 phòng thực hành thuộc Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh, 11 phòng thực hành của Trung tâm Thực hành tiền lâm sàng và các phòng làm việc của Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh. Trung tâm Thực hành tiền lâm sàng 05 tầng được mới khánh thành phục vụ trực tiếp và đáp ứng đủ cho tất cả các học viên thuộc chuyên ngành điều dưỡng. Cơ sở vật chất của các phòng thực hành Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh, Trung tâm Thực hành tiền lâm sàng đều được đầu tư đầy đủ, có sổ theo dõi cơ sở vật chất hàng năm, diện tích và khuôn viên rộng rãi, đi lại thuận tiện đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập theo đúng thời khóa biểu và quy định cơ sở vật chất của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt có những phòng thực hành được bố trí theo module theo từng lĩnh vực/ chuyên đề giảng dạy. Mỗi một

phòng thực hành được bố trí đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, thuận lợi để triển khai dạy và học. (Chi tiết tại phụ lục 2 và 3)

2.1.3. Học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo, tạp chí, cơ sở dữ liệu điện tử,...) trong thư viện

Những số liệu về số lượng đầu sách, giáo trình, nguồn học liệu dưới đây là cơ sở căn bản khẳng định một trong những điều kiện đảm bảo chất lượng trong đào tạo và tuyển sinh sau đại học của Nhà trường:

- Giáo trình:
 - + Số đầu sách: 136 đầu
 - + Số cuốn: 11.158 cuốn
- Sách tham khảo
 - + Số đầu: 1.701 đầu
 - + Số cuốn: 40.161 cuốn
- Luận án, luận văn, chuyên đề chuyên khoa I: 1.389 cuốn
- Tạp chí:
 - + Số đầu tạp chí chuyên ngành: 8 đầu
 - + Số đầu báo/Tạp chí hàng ngày: 12 đầu
- Tài liệu điện tử:
 - + Sách E- book: 63
 - + Luận văn số hóa: 1.389
 - + Bài trích số hóa: 676
- Cơ sở dữ liệu điện tử:
 - + Trang thư viện số : <http://thuvienso.ndun.edu.vn/>
 - + Thư viện pháp luật trực tuyến: <https://thuvienphapluat.vn/>
 - + Tài khoản đọc sách trực tuyến: <https://ebook.waka.vn/>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia, quốc tế:
 - + CSDL hợp tác truy cập miễn phí: CSDL Hinary, CSDL tài liệu nội sinh của Đại học Quốc gia Hà nội, trang Thư viện ảo của Đại học Y Hà Nội.
 - + CSDL truy cập mở: CSDL tài liệu Việt Nam học, Thư viện trực tuyến của Liên Hợp Quốc, Thư viện trực tuyến của Liên minh Viễn thông quốc tế, Tạp chí khoa học trực tuyến Việt Nam (VJOL)...và 182 CSDL mở khác có tích hợp trên Website Thư viện

Chi tiết tại phụ lục 4,5

2. 2. Các nguồn lực phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.2.1. Cơ sở thực hành của Nhà trường

Thực hiện Nghị định 111/2017/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe,

Nhà trường đã thực hiện ký hợp đồng với 18 cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu theo quy định, cụ thể:

- Bệnh viện Nhi trung ương
- Bệnh viện Phụ Sản Trung ương
- Bệnh viện Tâm thần Trung ương I
- Bệnh viện Trung ương quân đội 108
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
- Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ
- Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh
- Bệnh viện Sản nhi tỉnh Quảng Ngãi
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định
- Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định
- Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định
- Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định
- Bệnh viện YHCT tỉnh Nam Định

2.2.2. Giảng viên cơ hữu của Nhà trường

Hiện nay, Nhà trường có 175 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Phó giáo sư; 14 tiến sĩ; 01 BSCCKII; 129 giảng viên trình độ thạc sĩ và 22 giảng viên trình độ chuyên khoa cấp I. Hiện tại, Nhà trường có 06 nghiên cứu sinh, trong đó có 02 nghiên cứu sinh chuyên ngành điều dưỡng đang học tập ở nước ngoài (*chi tiết tại phụ lục 6*)

2.2.3. Giảng viên thỉnh giảng của Nhà trường

Năm 2022, Nhà trường ra quyết định công nhận 141 giảng viên thỉnh giảng cho đối tượng Sau đại học của Nhà trường, trong đó có 02 Giáo sư; 27 Phó giáo sư; 25 tiến sĩ; 19 Bác sĩ chuyên khoa II; 11 Bác sĩ chuyên khoa I; 28 Thạc sĩ và 40 Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1; (*phụ lục 7*).

2.2.4. Danh sách hướng dẫn thực hành

Ngoài đội ngũ giảng viên giảng dạy lý thuyết, Nhà trường cũng có đội ngũ các giảng viên hướng dẫn thực hành có tay nghề cao nhiều kinh nghiệm (*phụ lục 8*)

2.2.5. Năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo

Bảng : Các công trình nghiên cứu của nhà trường trong năm 2020 - 2021

TT	Nội dung	2021	2022
-----------	-----------------	-------------	-------------

1	Nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu		
1.1	Cấp tỉnh	2	0
1.2	Cấp cơ sở	16	35
1.3	Đề tài do sinh viên chủ trì	6	7
2	Nhiệm vụ KH&CN được xét duyệt		
2.1	Cấp tỉnh	0	01
2.2	Cấp cơ sở	17	35
2.3	Lĩnh vực điều dưỡng	7	10
2.4	Cán bộ < 35 tuổi chủ trì	7	14
2.5	Sinh viên chủ trì	18	18
3	Sáng kiến	5	10
4	Công bố khoa học		
4.1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế	12	5
4.2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước	89	118
4.3	Bài đăng trên kỷ yếu hội nghị.	3	20

(phụ lục 9,10)

Năm 2018, Tạp chí Khoa học Điều dưỡng của Nhà trường chính thức được cấp phép xuất bản theo giấy phép số 17/GP-BTTTT ngày 12/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, và được Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế cho xuất bản phẩm nhiều kỳ (ISSN) số 2615-9589 theo Văn bản số 06/TTKHCN - ISSN ngày 28/02/2018. Trước yêu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng tuyên truyền, Trường đã có công văn và hồ sơ xin đề nghị cấp phép tạp chí Điện tử “Khoa học Điều dưỡng”. Ngày 13 tháng 07 năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp Giấy phép hoạt động Tạp chí in và tạp chí điện tử “Khoa học Điều dưỡng” số 439/GP-BTTTT; đồng thời Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số ISSN số 2734 - 9632 cho tạp chí điện tử theo Văn bản số 23/TTKHCN - ISSN ngày 12/8/2021.

Mỗi năm tạp chí duy trì xuất bản 4-6 số, trong đó có 1 số là phiên bản tiếng Anh. Năm 2021, tạp chí đã xuất bản 04 số với 64 bài báo khoa học được đăng tải, trong đó có số 01/2021 là phiên bản tiếng Anh.

Hội đồng Đạo đức Y sinh học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định được Bộ Y tế chính thức cấp mã số hoạt động là IRB-VN01012 vào ngày 02/6/2020. Đây là cơ sở pháp lý để Hội đồng đạo đức của Nhà trường được phép thẩm định các đề tài nghiên cứu y sinh học cả trong và ngoài trường.

2.3. Hợp tác quốc tế

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Chính vì vậy, hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, chất lượng đào tạo, năng lực cạnh tranh, cải thiện cơ sở vật chất... Nhận thức rõ nhiệm vụ trọng tâm này, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định luôn chú trọng đẩy mạnh các hình thức Hợp tác quốc tế và đạt được một số kết quả nhất định.

2.3.1. Đoàn ra và đoàn vào

Từ năm 2018 đến năm 2022, Nhà trường đã đón tiếp và làm việc với hơn 70 đoàn vào/300 khách quốc tế và tổ chức 18 đoàn ra/ 89 lượt cán bộ giảng viên và lượt sinh viên với mục đích thực hiện nghiên cứu, hội thảo, giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, tìm hiểu cơ hội hợp tác, giao lưu văn hóa.

2.3.2. Thiết lập các mối quan hệ, kí kết Biên bản ghi nhớ hợp tác

Nhà trường đã thực hiện ký kết hơn 20 biên bản ghi nhớ, hợp đồng thỏa thuận, biên bản thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương với các trường đại học, viện nghiên cứu, công ty, doanh nghiệp, hiệp hội, các tổ chức trong và ngoài nước với nhiều nội dung hợp tác về đào tạo; nghiên cứu; trao đổi sinh viên, giảng viên.. Cụ thể, các đối tác quốc tế tập trung chủ yếu ở Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan, Philipines, Phần Lan, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Hy Lạp, Slovenia, Băng-La-Đét, Cam-pu-chia, Lào. Các Biên bản ghi nhớ (MOU) và thỏa thuận hợp tác (MOA) được ký kết giữa Nhà trường và các đối tác đã được triển khai theo kế hoạch hàng năm với nhiều hoạt động trên nhiều lĩnh vực như liên kết đào tạo; phát triển chương trình; thẩm định chương trình; giảng dạy; tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sĩ; trao đổi GV và SV; tham quan khảo sát; hội thảo khoa học; thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu chung; nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị.

2.3.3. Chương trình - Dự án hợp tác quốc tế

Giai đoạn 2019-2022, Nhà trường đã tiếp nhận 04 dự án thuộc chương trình Erasmus+ do Ủy ban Châu Âu tài trợ với nhiều chương trình đào tạo, hợp tác nghiên

cứu và đầu tư cơ sở vật chất cho Nhà trường: Dự án Đào tạo sinh viên chăm sóc số và giáo dục bệnh nhân (Digicare); Dự án Phát triển trung tâm đào tạo Hộ sinh chất lượng cao (SafeMa); Dự án Chăm sóc sức khỏe an toàn: mẹ khỏe, con khỏe, gia đình khỏe, quốc gia khỏe (4 Steps), dự án phòng chống nhiễm khuẩn (PreVinf).

2.3.4. Hội nghị, hội thảo, chuyên đề

Nhà trường đã tổ chức và đồng tổ chức nhiều buổi tập huấn, trao đổi học thuật, hội nghị, hội thảo với nhiều chủ đề quan trọng và điển hình; cập nhật can thiệp Điều dưỡng trên người bệnh tăng huyết áp (Chương trình Học giả Fulbright, chuyên gia của Mỹ); điều dưỡng thảm họa; thực hành mô phỏng; phương pháp giảng dạy theo đường hướng hình thành năng lực; quản trị điều dưỡng; hỗ trợ nâng cao năng lực cho điều dưỡng về chăm sóc trẻ; đào tạo điều dưỡng ở Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế, dinh dưỡng cơ bản... với sự tham gia và chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia trong nước và quốc tế (Úc, Mỹ, Thái Lan, Nhật Bản, Anh., Hồng Kông..)

2.3.5. Hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, mời giảng

Nhà trường đã mời các chuyên gia trong nước và quốc tế (trường Đại học Chulalongkorn, Thái Lan; Đại học Baylor, Hoa Kỳ) tham gia thẩm định chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Nhà trường cũng mời các GV có trình độ Tiến sĩ, Phó Giáo sư, Giáo sư từ các trường Đại học Burapha (Thái Lan); Đại học Điều dưỡng hội chữ thập đỏ quốc tế Kyushu, Đại học Aomori, Đại học Jumonji, Đại học Nữ sinh Kyushu (Nhật Bản); Đại học Baylor (Hoa Kỳ) tham gia giảng dạy một số học phần trong chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ (Thực hành Điều dưỡng nâng cao; Phương pháp giảng dạy Điều dưỡng; Thực hành Điều dưỡng dựa trên bằng chứng, Học thuyết điều dưỡng; Quản lý và Lãnh đạo Điều dưỡng, Phương pháp nghiên cứu khoa học); các chuyên đề cho Nghiên cứu sinh. Thông qua các chương trình mời giảng, các sinh viên, học viên và các giảng viên trợ của Nhà trường không những được tiếp cận với phương pháp giảng dạy tiên tiến, cập nhật kiến thức mới mà còn nâng cao năng lực ngoại ngữ.

2.3.6. Chương trình trao đổi sinh viên

Hàng năm, chương trình trao đổi sinh viên của Trường Đại học Kyushu (Nhật Bản) đến thăm quan và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên Nhà trường về những chủ đề hai bên cùng quan tâm như: Phòng tránh thảm họa, nước sạch và vệ sinh môi trường, thoát nạn trong tình huống thảm họa, giáo dục sức khỏe, di chuyển bệnh

nhân, cách xoa bóp bấm huyệt, giáo dục và tuyên truyền phòng tránh lây nhiễm HIV. Ngoài ra, sinh viên Nhà trường cũng nhận được sự tài trợ của Hiệp hội Zenmorouren Nhật Bản để tham gia các chương trình trải nghiệm tại Nhật Bản, Thái Lan, Hoa Kỳ. Những chương trình trao đổi này giúp cho sinh viên được trải nghiệm thực tế về mô hình chăm sóc người già tại Nhật Bản.

2.4. Kiểm định chất lượng

Với định hướng đào tạo có chất lượng và có tính hội nhập nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo được nguồn nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực trong nước và quốc tế. Năm 2019, Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và đã đạt được Chứng nhận kiểm định chương trình đào tạo Đại học Điều dưỡng theo Quyết định số 10/QĐ-KĐCLGD ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.

Tiếp nối việc thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Tháng 6 năm 2022 Nhà trường tiếp tục triển khai đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành hộ sinh trình độ đại học tại Trường. Kết quả: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành điều dưỡng bậc đại học cho Nhà trường theo Quyết định số 272/QĐ-KĐCLGD ngày 18/10/2022.

Đặc biệt, căn cứ theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng CTĐT của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, ngày 20/11/2020. Từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2022, Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ thạc sĩ theo Kế hoạch số 315/KH-ĐDN ngày 26 tháng 5 năm 2022. Kết quả 50/50 tiêu chí đều ở mức đạt. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ thạc sĩ sau khi tự đánh giá.

Với mục tiêu đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng nguồn nhân lực và đảm bảo quyền lợi cho người học. Năm 2020 Nhà trường tiếp tục thực hiện quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quyết định số 02/QĐ-KĐCLGD, ngày 14 tháng 2 năm 2020 của Giám đốc trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc

Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam. Với kết quả đạt được, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tiếp tục khẳng định chất lượng và thương hiệu đào tạo của Nhà trường.

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023

3.1 Kế hoạch tuyển sinh

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, kế hoạch hoạt động, Phòng QLĐTSDH xây dựng kế hoạch tuyển sinh, biểu mẫu thực hiện đề án tuyển sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt;

3.2. Xác định chỉ tiêu đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ năm 2022

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/1/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ năng lực của cơ sở đào tạo, Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh điều dưỡng trình độ thạc sĩ năm 2023 là: **53**

3.3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa là 2 năm (24 tháng).

3.4. Hình thức và môn thi tuyển sinh

3.4.1. *Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển*

3.4.2. *Môn thi tuyển sinh: Thi 02 môn gồm*

- a) Môn cơ sở ngành: **Vi sinh Y học**
- b) Môn chuyên ngành: **Quản lý điều dưỡng**

3.5. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh dự tuyển điều dưỡng trình độ thạc sĩ phải có đủ sức khỏe, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự, nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng QLĐTSDH, hồ sơ dự tuyển gồm:

3.5.1. Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng có hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng.

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

3.5.2. Năng lực ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo phụ lục kèm theo thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), chứng chỉ trong thời hạn 2 năm từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận."

- Có kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên trong kỳ thi do Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phối hợp với một đơn vị có thẩm quyền cấp chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3.5.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.5.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh tùy theo tình trạng sức khỏe.

3.5.5. Nộp hồ sơ đầy đủ đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3.5.6. Người nước ngoài muốn học Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.5.7. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

3.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.6.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

3.6.2. Chính sách ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi cơ sở ngành hoặc chuyên ngành.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất của một đối tượng.

3.7. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

Thí sinh dự tuyển điều dưỡng trình độ thạc sĩ nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng QLĐTSDH, hồ sơ dự tuyển gồm:

a) Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);

b) Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu);

d) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học/sau đại học. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có bản sao công chứng công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Bản sao hợp lệ bằng điểm toàn khóa/phụ lục văn bằng trình độ đại học/sau đại học;

e) Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ hoặc kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên trong kỳ thi do Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phối hợp với một đơn vị có thẩm quyền cấp chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

f) Giấy khám sức khỏe theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 (còn giá trị chứng nhận không quá 06 tháng kể từ ngày ký);

g) 04 ảnh 3x4, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh.

h) 02 phong bì dán tem thư và ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của thí sinh.

i) Bản sao hợp pháp giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

j) Minh chứng về công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu (nếu cần);

k) Các văn bản khác (nếu cần).

Toàn bộ giấy tờ trên được đựng trong một túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại và các loại giấy tờ có trong túi.

3.8. Quy định đối với việc thu hồ sơ

- Hồ sơ dự tuyển phải đáp ứng đúng và đủ theo yêu cầu đối của từng đối tượng dự tuyển;

- Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phải được đi thẩm định trước khi trình Hội đồng xét duyệt;

- Hình thức, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ thực hiện theo thông báo tuyển sinh Sau Đại học năm 2023 của Nhà trường.

3.9. Dự kiến tổ chức tuyển sinh

Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo quy định tại Quyết định số 151/QĐ-ĐDN, ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ. Dự kiến như sau:

- Thông báo tuyển sinh: tháng 3/2023;

- Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: 10/4/2023 đến 30/5/2023;

- Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật tài liệu thi tuyển sinh 3 – 4/2023;

- Biên tập, chỉnh sửa, thẩm định ngân hàng câu hỏi, tài liệu thi tuyển sinh trước 30/5/2023.

- Tổ chức hướng dẫn ôn thi: từ 20/4/2022 đến 10/6/2023;

- Thẩm định văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ trước 30/5/2023;

- Nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh: trước 15/6/2023;

- Tổ chức thi tuyển sinh: dự kiến từ 20 đến 26 tháng 6 năm 2023;
- Công bố kết quả: trước ngày 25 tháng 7 năm 2023
- Nhập học: Trước ngày 10 tháng 8 năm 2023

Nếu tuyển sinh đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu, nhà trường tiếp tục tổ chức tuyển sinh đợt 2 vào tháng 11 năm 2023

3.10. Điều kiện trúng tuyển, tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển

3.10.1. Điều kiện trúng tuyển, tổ chức xét tuyển

a) Những thí sinh có đủ các điều kiện dự thi, dự thi đủ số môn quy định, thuộc diện đủ điều kiện trúng tuyển phải đạt từ 50% tổng số điểm trở lên của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

b) Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của Trường và tổng điểm thi các môn thi của từng thí sinh, Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

c) Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;
- Người có điểm thi môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành cao hơn;

3.10.2. Công nhận trúng tuyển

- Thường trực hội đồng tuyển sinh báo cáo Hiệu trưởng kết quả thi tuyển; dự kiến phương án xác định điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển. Hiệu trưởng quyết định phương án xác định điểm trúng tuyển trên cơ sở chỉ tiêu đã xác định.

- Hiệu trưởng ký duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, thông báo công khai trên website: <http://ndun.edu.vn> của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Hiệu trưởng quyết định công nhận cho các thí sinh trúng tuyển.
- Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trong danh sách trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày.

3.11. Lệ phí và kinh phí tuyển sinh:

- Hồ sơ: 60.000đ/thí sinh/hồ sơ
- Đăng ký dự thi: 60.000đ/thí sinh
- Tổ chức thi tuyển: 120.000đ/thí sinh/môn thi
- Ôn tập: 1.200.000đ/môn thi

3.12. Học phí và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:

- Mức học phí hệ đào tạo Sau đại học theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2020 – 2021 và theo các quy định hiện hành về học phí đối với đối tượng người học điều dưỡng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Các lệ phí bảo vệ luận văn và học phí quá hạn thu theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định./.

3.13. Đề xuất giải pháp để đảm bảo nguồn tuyển sinh

- Đối với các thí sinh dự tuyển sinh điều dưỡng trình độ Thạc sĩ, Nhà trường sẽ hỗ trợ thí sinh kết nối với các đơn vị đủ điều kiện tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đủ điều kiện dự thi đầu vào;

- Tăng cường công tác tư vấn tuyển sinh đến các đối tượng dự tuyển.

- Tăng cường tiếp cận với các đơn vị và cá nhân có nhu cầu đào tạo Sau đại học.

Phụ lục 1
PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG PHỤC VỤ CHO ĐÀO TẠO

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng học đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội Trường, Phòng học lớn trên 200 chỗ	01	432	Máy Tính	01	Học phần chung, cơ sở/bổ sung
				Projector	01	
				Màn chiếu	01	
1.2	Phòng hội thảo	3	475,2	Máy Tính	01	Chuyên đề, Luận văn, Luận án, Hội thảo,
				Màn hình Led	01	
				Internet		
				Hệ thống âm thanh: Loa, Âm li, Micro..	01	
1.3	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	5	586,76	Máy tính	01	Học phần chung, cơ sở/bổ sung
				Projector	01	
				Màn chiếu	01	
1.4	Phòng học từ 50-100 chỗ	20	1447,2	Máy Tính	01	Học phần chung, cơ sở/bổ sung
				Projector	01	
				Màn chiếu	01	
1.5	Phòng học đa phương tiện (dành riêng cho học	01	160	Máy Tính	01	Các môn học chuyên ngành ,
				Màn hình Led	01	
				Webcame	01	

	viên sau đại học)			Bút chuyên slide	01	Hội thảo trực tuyến
				Internet		Bảo vệ luận văn, luận án, chuyên đề
				Hệ thống âm thanh: Loa, Âm li, Micro..	01	
				Tài liệu tham khảo	01	
				Bảng thông minh	01	
	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	120	4585,03	Máy tính Internet	01	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	726	Máy tính	01	
				Internet		
				Tạp chí		
				Tài liệu tham khảo		
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	55	3196,44			
Tổng số		205	11448,63			

Phụ lục 2

**PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH PHỤC VỤ
CHO ĐÀO TẠO**

TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	<i>Module chăm sóc người bệnh nội khoa</i>		- Máy truyền dịch ARGUS 707V - Bơm tiêm điện ARGUS 606S -Máy hút đờm 1616 -Máy hút chân không 1632 -Máy phá dung tim đồng bộ 2 pha -Máy Monitor -Máy tạo oxy -Máy điện tim 3 cần -Mô hình chọc dò màng tim - Mô hình chọc dò màng bụng - Mô hình chọc dò màng phổi - Mô hình đa năng toàn diện người lớn kết nối máy tính	2 2 2 2 1 2 1 1 1 2 2 2 2	Điều dưỡng người lớn bệnh nội khoa, Quản lý chất lượng chăm sóc người bệnh nội khoa
2	<i>Module chăm sóc người bệnh ngoại khoa</i>		- Máy truyền dịch ARGUS 707V -Bơm tiêm điện ARGUS 606S -Máy hút đờm 1616 -Máy hút chân không 1632 -Máy phá dung tim đồng bộ 2 pha -Máy Monitor -Máy tạo oxy - Mô hình chọc dò màng tim	2 2 2 2 1 2 1 2	Điều dưỡng người lớn bệnh ngoại khoa, Quản lý chất lượng chăm sóc người bệnh khoa khoa

TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
			- Mô hình chọc dò màng bụng - Mô hình chọc dò màng phổi - Các mô đun chấn thương lắp vào mô hình chăm sóc - Mô hình đa năng toàn diện người lớn kết nối máy tính	2 2 4 1	
3	<i>Module chăm sóc trẻ em</i>		-Lồng ấp -Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số nhi -Bơm tiêm điện TOT 5500 -Máy truyền dịch TERUMO -Máy cho ăn -Máy hút đờm 1400 -Máy hút đờm chân không - Mô hình đặt nội khí quản trẻ em 5 tuổi - Mô hình đặt nội khí quản trẻ sơ sinh - Mô hình mở khí quản trẻ em - Mô hình toàn thân trẻ em đa năng và phụ kiện	1 1 1 4 1 1 1 2 2 2 1	Điều dưỡng trẻ em, Quản lý chất lượng chăm sóc trẻ em
4	<i>Module Hồi sức cấp cứu người lớn</i>		- Máy thở - Mô hình ép tim người lớn có thiết bị hiển thị - Mô hình mở khí quản người lớn -Máy phá dung tim đồng bộ 2 pha - Mô hình đa năng toàn diện người lớn kết nối máy tính	4 4 4 2 1	Điều dưỡng người lớn bệnh nội khoa, Quản lý chất lượng chăm sóc người bệnh nội khoa, Quản lý chất

TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
					lượng chăm sóc người bệnh ngoài khoa
5	<i>Module Hồi sức cấp cứu trẻ em</i>		<ul style="list-style-type: none"> -Máy thở -Máy sốc điện dùng trong Nhi khoa - Mô hình đặt nội khí quản trẻ em 5 tuổi - Mô hình đặt nội khí quản trẻ sơ sinh - Mô hình ép tim trẻ em có thiết bị hiển thị - Mô hình mở khí quản trẻ em - Mô hình hồi sức cấp cứu trẻ em kết nối máy tính -Các mô đun chấn thương lắp vào mô hình chăm sóc nhi 	<ul style="list-style-type: none"> 1 1 2 2 4 2 1 1 	Điều dưỡng trẻ em, Quản lý chất lượng chăm sóc trẻ em

Phụ lục 3

THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
NĂM 2017						
1	Ổn áp lioa 10KVA	DR110000	Việt Nam - 2017	1	Nội, ngoại, sản, nhi	TT TH TLS
2	Nồi hấp dụng cụ 24lít	SA-252F	Đài Loan - 2017	1	Nội, ngoại, sản, nhi	ĐDngoại N. lớn
3	Mô hình thông tiểu nữ trong suốt	NUS0300027 ADC	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	ĐDg cơ bản
4	Mô hình Thông tiểu nam trong suốt	NUS0300026 ADC	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	ĐDg cơ bản
5	Mô hình thai nhi phát triển	KAR/42005	Trung Quốc - 2017	1	Nội, ngoại, sản, nhi	BM Hộ sinh
6	Mô hình đào tạo kỹ thuật châm cứu phần cánh tay	CMS0300013 ADC	Trung Quốc - 2017	2	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền
7	Mô hình đào tạo kỹ thuật châm cứu phần đầu	CMS0300018 ADC	Trung Quốc - 2017	2	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền
8	Mô hình toàn thân người lớn đa năng và phụ kiện (phần mềm, máy tính điều khiển,...)	PP08001U/Simulaid/ Nasco	Mỹ - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
9	Mô hình hồi sức cấp cứu bán thân kết nối máy tính	SMARTMAN BLS	Mỹ - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
10	Các mô đun chân thương có thể lắp vào mô hình chăm sóc điều dưỡng	Nasco	Mỹ - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
11	Máy theo dõi người bệnh (Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số)	OMNI II/ Infinium	Mỹ - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
12	Máy thở	iTERNIS BASE/Heyer	Đức - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
13	Máy điện tim 3 cần	ECG2303B	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
14	Máy sốc điện	Defi- N/METRAX	Đức - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
15	Bơm tiêm điện	TE-SS700	Nhật Bản - 2017	6	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
16	Máy truyền dịch	TF-LF600	Nhật Bản - 2017	5	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS
17	Máy cho ăn	ePump/Convidien	Singapo - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
18	Máy hút đờm rãi	CONSTANT-1400	Nhật Bản - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
19	Hộp khí đầu giường (khí oxy, khí nén 4 bar, khí hút)	MMK-MC- PU2-1172/Medimax-Hàn Quốc	Hàn Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
20	Giường đa năng điều khiển điện	SS-625	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
21	Hộp điều khiển báo gọi hỗ trợ	JNS 70MN/COMMAX	Hàn Quốc - 2017	8	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
22	Tủ đầu giường		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
23	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
24	Dụng cụ cấp cứu (bộ đặt, mở khí quản, bộ dụng cụ đặt cathete, bộ dụng cụ đo áp lực tĩnh mạch trung tâm)	FSM-X-07	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
25	Xe đẩy dụng cụ chăm sóc cơ bản		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
26	Tủ đựng thuốc		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
27	Máy sấy khô tay	B920/Gorlde	Việt Nam - 2017	3	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
28	Máy hút ẩm	HM-620EB	Trung Quốc - 2017	8	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
	Kính một chiều (loại: 2,3 x 3,65m)		Việt Nam - 2017	2		TT THPT
29	Máy tính để bàn	DELL VOSTRO 3900MT	Trung Quốc - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
30	Xe đẩy bệnh nhân (xe nằm)		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
31	Các dụng cụ chăm sóc cơ bản (kìm, panh, trụ, cốc đựng bông,...)		Pakistan - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
32	Các dụng cụ xử lý chất thải (máy huỷ kim tiêm, hộp đựng vật sắc nhọn, thùng đựng rác thải,...)		Việt Nam - 2017	2	Nội, ngoại, sản, nhi	TT THPT
NĂM 2018						
1	Bơm tiêm điện	TE-SS700-TERUMO	Nhật Bản - 2018	5	Nội, ngoại, sản, nhi	Điều dưỡng
2	Cân kỹ thuật	SPX6201-Ohaus	Mỹ/ T.Quốc - 2018			Hóa học

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
3	Mô hình huyết đạo toàn thân (Mô hình 14 kinh huyết toàn thân 170 cm)	KAR/100- Kangren	Trung Quốc - 2018	2	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền
4	Mô hình châm cứu phát quang đa phương tiện trên cơ thể người	KAR/ZJ- MAW170E- Kangren	Trung Quốc - 2018	1	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền
5	Mô hình cho con bú	460-00033-Laerdal	Nauy - T.Quốc - 2018	2	Nội, ngoại, sản, nhi	Hộ sinh
6	Mô hình cơ chi dưới	LA00131U - Nasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
7	Mô hình cơ chi trên	LA00129U - Nasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
8	Mô hình cột sống xương sườn	LA00185U - Nasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
9	Mô hình giải phẫu mắt	SB41431U - Nasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
10	Mô hình giải phẫu tai	SB41430U - Nasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
11	Mô hình hồng hồi tràng	SB456995U-Nasco	Mỹ - 2018	2	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
12	Mô hình khâu cắt tầng sinh môn	LF00693U- Nasco	Mỹ - 2018	2	Nội, ngoại, sản, nhi	Hộ sinh
13	Mô hình thai nhi phát triển	SB47759U-Nasco	Mỹ - 2018	1	Nội, ngoại, sản, nhi	Hộ sinh
14	Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay	LF01121U-Nasco	Mỹ - 2018	4	Nội, ngoại, sản, nhi	Điều dưỡng
15	Mô hình tủy sống	SB48292MNasco	Mỹ - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
16	Mô hình tim phổi	1000270-3B	Đức - 2018	2	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
17	Mô hình thân não	1000228-3B	Đức - 2018	2	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
18	Mô hình dạ dày	1000303-3B	Đức - 2018	3	Nội, ngoại, sản, nhi	Giải phẫu
19	Mô hình rửa dạ dày trong suốt	KAR/A2 - Kangren	Trung Quốc - 2018	1	Nội, ngoại, sản, nhi	Điều dưỡng
NĂM 2019						
1	Mô hình rửa dạ dày trong suốt	GD/H7-1 Shanghai Evenk	Trung Quốc - 2019	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
2	Mô hình hồi sinh tim phổi người lớn	100-2300EXPU Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
3	Mô hình thông tiểu nữ trong suốt	GD/H16F Shanghai Evenk	Trung Quốc - 2019	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
4	Mô hình thông tiểu nam trong suốt	GD/H16E Shanghai Evenk	Trung Quốc - 2019	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
5	Mô hình thần kinh đốt sống	1000151 3B Scientific	Đức - 2019	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
6	Mô hình phổi và thanh quản 5 phần	1001243 3B Scientific	Đức - 2019	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
7	Mô hình dạ dày 3 phần	1000303 3B Scientific	Đức - 2019	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
8	Mô hình khung chậu nữ kích thước thật, 2 phần	1000281 3B Scientific	Đức - 2019	3	Ngoại, sản,	BM Giải phẫu
9	Mô hình khung chậu nam kích thước thật, 2 phần	1000282 3B Scientific	Đức - 2019	3	Ngoại, sản,	BM Giải phẫu
10	Mô hình các giai đoạn thụ tinh của phôi, 2 lần kích thước thật	1000320 3B Scientific	Đức - 2019	3	Ngoại, sản,	BM Điều dưỡng hộ sinh
11	Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay	LF01121U Nasco	Mỹ - 2019	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
12	Mô hình đặt tĩnh mạch trung tâm	LF01087U Nasco	Mỹ - 2019	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
13	Mô hình thực hành nghe tim phổi với loa ngoài	LF01172(EX)U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
14	Mô hình chăm sóc khí quản	1005592 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
15	Mô hình đặt nội khí quản	1005633 3B Scientific	Đức - 2019	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
16	Mô hình tiêm đùi điện tử	1000511 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
17	Mô hình chăm sóc bệnh nhân và nghe tim phổi toàn thân có kết nối máy tính	LF03991U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
18	Mô hình chăm sóc bệnh nhân nâng cao	1017567 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
19	Mô hình cánh tay đo huyết áp với loa ngoài	LF01129(EX)U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
20	Mô hình tiêm động mạch cánh tay	1005598 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
21	Mô hình đặt thông mũi dạ dày và rửa dạ dày	MW8 Kyoto Kagaku	Nhật Bản - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
22	Mô hình tiêm và chọc dò tủy sống	1017891 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
23	Mô hình chọc dò màng phổi	150-1800U Nasco	Mỹ - 2019	3	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
24	Mô hình thực hành nghe tim phổi kết nối máy tính	NZ10071U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
25	Mô hình tiêm cơ mông điện tử	1000514 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
26	Mô hình tiêm cơ mông	1005586 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
27	Mô hình quản lý thụt tháo	LF00957U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
28	Mô hình hồi sức cấp cứu cơ bản	1017772 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
29	Mô hình thực hành các kỹ năng chăm sóc khí quản và cho ăn, rửa dạ dày	LF01174U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
30	Mô hình tiêm bắp tay điện tử	1009840 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
31	Mô hình mở khí quản	1020255 3B Scientific	Đức - 2019	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
32	Mô hình hồi sức cấp cứu trẻ sơ sinh với công nghệ SmartSkin	1013066 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng hộ sinh
33	Mô hình hồi sức cấp cứu và chăm sóc vết thương trẻ sơ sinh với bộ giám sát	1017560 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng hộ sinh

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
34	Mô hình hồi sức cấp cứu trẻ em với thiết bị điện tử để phản hồi trực tiếp	1014570 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng hộ sinh
35	Mô hình thực hành đỡ đẻ kết nối máy tính	101-3002U Nasco	Mỹ - 2019	1	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
36	Mô hình đỡ đẻ	1020333 3B Scientific	Đức - 2019	1	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
37	Mô hình thực hành khám phụ khoa	160-1900U Nasco	Mỹ - 2019	2	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
38	Mô hình quá trình giãn nở cổ tử cung	1020628 3B Scientific	Đức - 2019	1	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
39	Mô hình đầu và khung chậu phụ nữ	110-195U Nasco	Mỹ - 2019	1	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
40	Mô hình thực hành cắt khâu tầng sinh môn	1019639 3B Scientific	Đức - 2019	2	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
41	Mô hình thực hành đỡ đẻ cơ bản	SB32872(L)U SB22438(L)U Nasco	Mỹ - 2019	1	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
42	Mô hình đẻ và các tư thế đẻ toàn thân	M186 Sakamoto	Nhật Bản - 2019	2	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
43	Mô hình đặt dụng cụ tử cung	SB40534U Nasco	Mỹ - 2019	3	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
44	Mô hình quá trình phát triển thai nhi	SB47759U Nasco	Mỹ - 2019	2	Sản phụ khoa	BM Điều dưỡng hộ sinh
45	Mô hình chăm sóc bệnh nhân đa năng	1018816 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
46	Mô hình hồi sức cấp cứu kết nối máy tính bảng	1017773 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
47	Mô hình các vết loét tư thế nằm	1019698 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
48	Mô hình chăm sóc hậu môn nhân tạo	1005591 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
49	Mô hình thực hành khám trực tràng	SB38891U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
50	Mô hình huấn luyện băng bó và chăm sóc vết thương	1020592 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
51	Mô hình khám tai	LF01019U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
52	Mô hình thực hành thăm khám mắt	SB51006U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
53	Mô hình thực hành khám cột sống	SB52380U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
54	Mô hình mô phỏng bệnh nhân hồi sức cấp cứu đi kèm máy tính bảng	101-8000U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
55	Mô hình hồi sức cấp cứu toàn thân kết nối máy tính	Megacode Pro+ V4EMS., INC	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
56	Mô hình hồi sức cấp cứu nâng cao kết nối máy tính bảng	LF03990U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
57	Mô hình sốc tim tự động	1018858 3B Scientific	Đức - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
58	Mô hình điện tim 15 đạo trình	LF01300U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
59	Mô hình thực hành kỹ thuật nẹp chân	101-031U Nasco	Mỹ - 2019	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
60	Module chăm sóc vết thương	101-088FBU + 800- 6701U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
61	Module chăm sóc vết loét tỳ đè	SB46502U Nasco	Mỹ - 2019	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TT thực hành TLS
NĂM 2020						
1	Mô hình luyện tập kỹ năng chọc hút màng phổi	150-1800 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
2	Mô hình đặt nội khí quản	LF03685 Nasco	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
		Healthcare			tâm thần	
3	Mô hình chăm sóc hậu môn nhân tạo bụng dưới (lỗ thông ruột tràng, ruột kết)	LF00906 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng: 3 cái, TTHTLS 2 cái
4	Mô hình huấn luyện băng bó vết thương phẫu thuật, 14 loại vết thương	LF00929 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	7	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng: 4 cái, TTHTLS 3 cái
5	Mô hình sơ cứu cánh tay	LF01005 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
6	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay	SB25998 Nasco Healthcare	Đức / Mỹ - 2020	10	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
7	Mô hình tiêm bắp tay điện tử	SB40228 Nasco Healthcare	Đức / Mỹ - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
8	Mô hình tiêm đùi điện tử	1000511 3B Scientific	Đức - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
9	Mô hình luyện tập xác định vị trí tiêm cơ mông cao cấp bán trong suốt với cấu trúc giải phẫu, 4 đèn báo, da không để lại dấu kim	M152-1 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
10	Mô hình cánh tay thực hành đo huyết áp cao cấp với hộp điều khiển và loa ngoài	LF01129(EX) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
11	Mô hình thực hành kỹ năng nghe tiếng tim, tiếng thở kết nối máy tính bảng với loa không dây, ống nghe	M164-1 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
12	Mô hình thông tiểu nam cơ bản trong suốt	GD/H16E Shanghai Evenk	Trung Quốc - 2020	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
13	Mô hình thông tiểu nữ cơ bản trong suốt	GD/H16F Shanghai Evenk	Trung Quốc - 2020	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
14	Mô hình chăm sóc bệnh nhân toàn thân cao cấp với ngoại hình người già	LF04030 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
15	Mô hình mở khí quản đa năng (truyền thống, qua da, đâm, xác định vị trí động mạch và rạch màng nhĩ nhân giáp) người lớn	M172 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng: 2 cái, TTTHTLS 2 cái
16	Mô hình thực hành kỹ năng nghe tim phổi với ống nghe mô phỏng, điều khiển điện tử và loa ngoài	LF01172(EX) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
17	Mô hình bán thân thực hành chăm sóc ống nội khí quản, đặt ống thông mũi dạ dày, cho ăn và rửa dạ dày	LF01174 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
18	Mô hình khung xương chậu phụ nữ với dây chằng, mạch máu, dây thần kinh và các cơ quan, 6 phần, tích hợp mã quét giải phẫu thông minh	1000288 3B Scientific	Đức - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
19	Mô hình khung chậu nam, kích thước thật, 2 phần, tích hợp mã quét giải phẫu thông minh	1000282 3B Scientific	Đức - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
20	Mô hình khung chậu nữ, kích thước thật, 2 phần, tích hợp mã quét giải phẫu thông minh	1000281 3B Scientific	Đức - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
21	Mô hình giải phẫu thanh quản, 2 lần kích thước thật, 7 phần, tích hợp mã quét giải phẫu thông minh	1000272 3B Scientific	Đức - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
22	Các giai đoạn thụ tinh của phôi, 2 lần kích thước thật	1000320 3B Scientific	Đức - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
23	Mô hình tai 3 lần kích thước thật, 6 phần	1000251 3B Scientific	Đức - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu
24	Mô hình giải phẫu hệ cơ đầu cổ 5 phần	1000214 3B Scientific	Đức - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
25	Mô hình thực hành đỡ sinh cao cấp (sinh ngôi mông, phụ trợ chân không, kẹp forcep, thao tác Leopold, thao tác Pinard, thăm khám nghe nhịp tim sản phụ, thai nhi)	SB50848(L) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
26	Mô hình thực hành rạch và khâu vá tầng sinh môn trên đế cứng và dụng cụ (dụng cụ khâu, dao mổ, chỉ khâu)	LF01044 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
27	Mô hình thực hành đi bao cao su nữ	1005826 3B Scientific	Đức - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
28	Mô hình thực hành đi bao cao su nam	1005560 3B Scientific	Đức - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
29	Mô hình mô phỏng ca sinh mổ khó, thai nhi bị chèn trong xương chậu, có thể tùy chỉnh mức độ khó.	AR58 Adam Rouilly	Anh - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
30	Mô hình mô phỏng điều dưỡng và cấp cứu trẻ sơ sinh, 9 chức năng	TB10001X Trucorp	Ireland - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
31	Hệ thống thực hành kỹ năng chăm sóc (đặt ống thông mũi, miệng, đặt nội khí quản, đo huyết áp, nghe tim phổi, tiêm truyền, thông tiêu, hồi sinh tim phổi, máy theo dõi bệnh nhân ảo) và giao tiếp bệnh nhân 03 thứ tiếng ứng dụng trí tuệ nhân tạo tích hợp máy tính bảng điều khiển, lưu dữ liệu điện toán đám mây và camera độ nét cao ở mắt phát hình trực tiếp	101-7150EXP Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
32	Hệ thống nghe tim phổi nhi khoa cơ bản kết nối máy tính và ống nghe mô phỏng	1020098 3B Scientific	Đức - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
33	Mô hình chăm sóc trẻ em 1 tuổi	SB26392(L) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
34	Mô hình chăm sóc trẻ em đa năng (đặt ống thông qua mũi, miệng, hút dịch, cho ăn, rửa dạ dày, mặt nạ thông khí, chăm sóc hậu môn giả, mở bàng quang ra da, tiêm tĩnh mạch)	SB32866(L) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
35	Mô hình tiếp cận tĩnh mạch trẻ sơ sinh (chân, tay, cổ, đầu, đặt ống thông rốn, đặt ống thông)	SB23925 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
36	Mô hình truyền tĩnh mạch trẻ em	LF01108 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
37	Mô hình luyện tập kỹ năng tiêm bắp trẻ em	LF00958 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
38	Hệ thống thực hành hồi sinh tim phổi và chăm sóc chấn thương trẻ em có kết nối hệ thống điều khiển điện tử	SB51897(L) Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
39	Mô hình đặt thông mũi dạ dày và rửa dạ dày (có thể xoay đầu, kệ cứng tư thế fowler)	M190 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
40	Mô hình cánh tay thực hành kỹ năng tiêm truyền nâng cao, đa dụng (tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm truyền và trích máu tĩnh mạch)	LF01121 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
41	Mô hình tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm mông và tiêm trong da	M118-1, M153-1 LF01008 Sakamoto Model, Sakamoto Model, Nasco Healthcare	Nhật Bản / Mỹ - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
42	Bộ mô-đun chăm sóc vết thương do bỏng	SB50220, SB50214, SB50217 Nasco	Mỹ - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
		Healthcare				
43	Mô hình khám mắt có thay đổi hình ảnh tổn thương võng mạc	AR403 Adam Rouilly	Anh - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
44	Mô hình đặt tĩnh mạch trung tâm	LF01087 Nasco Healthcare	Mỹ - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
45	Cáng vận chuyển bệnh nhân đa năng (chân có thể xếp gọn lại khi đẩy lên xe)	YXH-3E/ Xiehe	Trung Quốc - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
46	Monitor theo dõi bệnh nhân ≥ 7 thông số	BSM-3562/ Nihon Kohden	Nhật Bản - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
47	Bơm tiêm điện	TE-SS730/ Terumo	Nhật Bản - 2020	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
48	Máy hút dịch	New Hospivac 350, CA-MI S.R.L	Italia - 2020	5	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
49	Bàn ăn cho bệnh nhân	300-CS/ Acare	Trung Quốc - 2020	8	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
50	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	PVM-2701/ Nihon Kohden	Nhật Bản - 2020	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
51	Máy truyền dịch	TE-LF630/ Terumo	Nhật Bản - 2020	7	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng cơ bản
52	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	UA-600/ Mindray	Trung Quốc - 2020	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hoá sinh
53	Bàn kéo nắn bó bột	KS 644/ Hồng Hà	Việt Nam - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM ĐD Người lớn Ngoại khoa
54	Bàn tiểu phẫu	MT 3008A/ Ningbo Techart Medical	Trung Quốc - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM ĐD Người lớn Ngoại khoa
55	Bàn đỡ để điều khiển điện	SEDB-900/ Summit care	Đài Loan - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Hộ sinh
56	Bàn đỡ để điều khiển cơ	MYS-724/ Meyosis	Thổ Nhĩ Kỳ - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi,	BM Hộ sinh

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
					tâm thần	
57	Máy nội soi Tai mũi họng	Medvision/ Medstar	Hàn Quốc - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM ĐD Người lớn Ngoại khoa
58	Máy kéo giãn cột sống	ET 800/ Everyway Medical Instruments	Đài Loan - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM YHCT
59	Máy điện châm không dùng kim	Pointron 802/ Daeyang	Hàn Quốc - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM YHCT
60	Máy xông thuốc toàn thân	HB730A/ Suzhou Haobro Medical Device Company Limited	Trung Quốc - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM YHCT
61	Máy laze châm 10 đầu phát	Mini 630/ Trung Tâm Công Nghệ Laser	Việt Nam - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM YHCT
62	Máy sắc thuốc đóng gói tự động	SCA2000/ Tianjin Sanyan	Trung Quốc - 2020	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM YHCT
NĂM 2021						
1	4Steps - Giường đỡ đẻ	MYS-923 Meyosis	Thổ Nhĩ Kỳ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
2	4Steps - Đèn gù hồng ngoại	TNE	Việt Nam - 2020	10	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
3	4Steps - Bàn chăm sóc sơ sinh	Sunflower Warmer ATOM	Nhật Bản - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
4	4Steps - Bóp bóng sơ sinh và mặt nạ	SR-003	Đài Loan - 2020	3	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
5	4Steps - Máy hút đờm	7314P-NE	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
6	4Steps - Đèn chiếu vàng da	XHZ-90 Ningbo David	Trung Quốc - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
8	4Steps - Mô hình hồi sức sơ sinh	S320.100 Gaumard	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
9	4Steps - Mô hình chăm sóc sơ sinh	S100 Gaumard	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
10	4Steps - Mô hình cho con bú	460-00033 (MamaBreast) Laerdal	Trung Quốc - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
11	4Steps - Mô hình mô phỏng đo tim thai và con co tử cung	LM-043N Koken	Nhật Bản - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
12	4Steps - Mô hình sản khoa kết nối máy tính	SB48760U Nasco Healthcare Inc	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
13	4Steps - Mô hình khám thai	SB50848U Nasco Healthcare Inc	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
14	4Steps - Mô hình ép tim kết nối máy tính	S104 Gaumard	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
7	SafeMa - Máy Monitoring sản khoa	MT- 610 Toitu	Nhật Bản - 2020	3	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
15	SafeMa - Bộ dụng cụ mổ đẻ	Hilbro	Pakistan - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
16	SafeMa - Mô hình khung xương chậu phụ nữ với xương cùng và 2 đốt sống thắt lưng	4058 Erler- Zimmer	Đức - 2020	4	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
17	SafeMa - Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung	Hilbro	Pakistan - 2020	2	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
18	SafeMa - Mô hình khám phụ khoa	R10183 Erler-Zimmer	Mỹ - 2020	3	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
19	SafeMa - Mô hình đỡ đẻ	R17860 Erler-Zimmer	Mỹ - 2020	1	Sản phụ khoa	BM Hộ sinh
20	Mô hình đầu đặt nội khí quản trên kệ cứng nâng cao	1019249 3B Scientific	Đức -2021	3	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
21	Mô hình thân trên mở màng nhĩ giáp trên đế cứng	1020255 3B Scientific	Đức -2021	6	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
22	Mô hình cho ăn đường mũi-dạ dày và mũi-hởng tràng trong suốt	AR90 Adam Rouilly	Anh -2021	5	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
23	Mô hình tiêm mông điện tử	1000514 3B Scientific	Đức - 2021	4	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
24	Mô hình nghe tim phổi có loa ngoài	1018149 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
25	Mô hình tiêm đùi điện tử	1000511 3B	Đức - 2021	4	Nội, ngoại,sản, nhi,	BM Điều dưỡng

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
		Scientific			tâm thần	
26	Mô hình toàn thân người lớn đào tạo điều dưỡng chuyên sâu	1017567 3B Scientific	Đức - 2021	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
27	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay	1005678 3B Scientific	Đức - 2021	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
28	Mô hình hồi sức cấp cứu cơ bản	8000951 3B Scientific	Đức - 2021	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
29	Mô hình cơ đầu và cổ, 5 phần	1000214 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
30	Mô hình vùng chậu nam có dây chằng, mạch máu, dây thần kinh, sàn chậu và các cơ quan, 7 phần	1013282 3B Scientific	Đức - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
31	Mô hình xương chậu nữ có dây chằng, mạch máu, dây thần kinh, sàn chậu, các cơ quan, 6 phần	1000288 3B Scientific	Đức - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
32	Mô hình thanh quản, 2 lần kích thước thật, 7 phần	1000272 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
33	Mô hình vùng chậu nam giới kích thước thật, 2 phần	1000282 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
34	Mô hình vùng chậu nữ kích thước thật, 2 phần	1000281 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
35	Mô hình mặt cắt thận cơ bản, gấp 3 lần kích thước thật	1000295 3B Scientific	Đức - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
36	Mô hình mắt, 5 lần kích thước thật, 6 phần	1000255 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
37	Mô hình các giai đoạn thụ tinh của phôi, 2 lần kích thước thật	1000320 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
38	Mô hình phổi với thanh quản, 5 phần	1001243 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
39	Mô hình phổi với thanh quản, 7 phần	1000270 3B Scientific	Đức - 2021	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
40	Mô hình tai, 3 lần kích thước thật, 6 phần	1000251 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
41	Mô hình tủy sống trên kệ cứng	1005530 3B Scientific	Đức - 2021	3	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Giải phẫu - Mô
42	Mô hình khám răng, miệng, hầu họng	M173 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
43	Mô hình cánh tay đo huyết áp với loa ngoài	1005623 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
44	Mô hình bán thân đào tạo điện tâm đồ 15 đạo trình	1018638 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
45	Mô hình nghe tim phổi người lớn kết nối máy tính bảng với loa không dây, ống nghe	M164-1 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2021	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
46	Mô hình thăm khám ổ bụng	60000 Limbs and Things	Anh - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
47	Mô hình thăm khám hậu môn, trực tràng	1022519 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
48	Mô hình thăm khám phụ khoa	1005723 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
49	Mô hình thực tập khám bộ phận sinh dục nam giới	60951 Limbs and Things	Anh - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
50	Mô hình quá trình giãn nở cổ tử cung	1020628 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
51	Mô đun nhận định và đánh giá các vết thương và chấn thương chi trên chi dưới	1023431 & 1005712 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
52	Mô hình khám vú với các tình trạng bệnh lý	M115 Sakamoto Model	Nhật Bản - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
53	Mô hình thân dưới chăm sóc hậu môn nhân tạo người lớn	AR150 Adam Rouilly	Anh - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
54	Mô hình chăm sóc trẻ em 5 tuổi toàn	1017564 3B	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi,	Trung tâm THPTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
	thân đa chức năng	Scientific			tâm thần	
55	Mô hình nhận định các vết thương (sạch, nhiễm khuẩn) các vị trí	1023437 & M194 3B Scientific/ Sakamoto Model	Đức/ Nhật Bản - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
56	Mô hình các biến chứng của đái tháo đường (mắt, loét tỳ đè vùng mông, bàn chân)	AR403 & 1019698 & 1018815 & 1017936 & 1017937 Adam Rouilly/ 3B Scientific	Anh/ Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
57	Bộ mô hình loét do tỳ đè các vị trí và các mức độ loét	1019698 & 1018815 & 1000290 & 1001606 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
58	Mô hình thực hành kiểm soát chảy máu cánh tay	1022652 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
59	Mô hình hồi sức cấp cứu người lớn với bộ phận hồi điện tử	1009220 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
60	Mô hình chăm sóc chấn thương và CPR (Hồi sức tim phổi) trẻ em 5 tuổi với bộ phận hồi điện tử	1017539 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
61	Mô hình đào tạo (Hồi sinh tim phổi) và chăm sóc chấn thương với bộ phận hồi điện tử	1014570 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
62	Mô hình băng bó vết thương cắt cụt chi trên	1005680 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
63	Mô hình băng bó vết thương cắt cụt chi dưới	1005681 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
64	Mô hình sơ cứu cánh tay	1013748 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
65	Bộ mô hình sơ cứu chi dưới	1020803 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại,sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
66	Mô hình huấn luyện băng bó và chăm sóc vết thương	1005590 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
67	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở người già béo phì	1005684 3B Scientific	Đức - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
68	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở trẻ em	1005750 3B Scientific	Đức - 2021	4	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
69	Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở trẻ sơ sinh	1005778 3B Scientific	Đức - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Trung tâm THPTLS
70	Máy cho ăn	Sentinel plus Alcor	Mỹ - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
71	Máy tạo Oxy	COMPANION 5 Caire	Mỹ - 2021	6	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
72	Bàn rửa dụng cụ (có 1 bồn rửa và bàn inox liên hệ với hệ thống xịt nước xịt khô dụng cụ)	CR-01 Thái Phong	Việt Nam - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
73	Bể rửa siêu âm ≥ 9 lít	C250X Qsonica	Mỹ - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
74	Nồi hấp tiệt trùng ≥ 50 lít	HVE-50 Hirayama	Nhật Bản - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
75	Tủ sấy tiệt trùng	SH-DO-90FH SH Scientific (Samheung)	Hàn Quốc - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
76	Tủ sấy và làm khô dụng cụ ≥ 110 lít	OFA-110-8 Esco	Indonesia - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
77	Máy giặt, sấy công nghiệp	TO-SXTH-130FDQ CLEANTECH	Trung Quốc - 2021	1	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
78	Tủ khử hóa chất khử khuẩn, thiết bị	THC-01 Thái Phong	Việt Nam - 2021	10	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	BM Điều dưỡng
79	Tủ chứa mô hình học cụ chuyên dụng	TMH-01 Hãng: Thái Phong	Việt Nam - 2021	10	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	TTHTLS

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Ký hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Đơn vị được lắp đặt
80	Tủ lạnh > = 300L	NR-BC360QKVN Panasonic	Việt Nam - 2021	2	Nội, ngoại, sản, nhi, tâm thần	Điều dưỡng (1), TTTTLS (1)
NĂM 2022						
1	Xe tiêm tiến hành làm thủ thuật	QZ-TT-27	Trung Quốc	10		Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh
2	Nồi hấp Autoclave	ALP CL-40S	Nhật Bản	1		Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh
3	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp plasma 50l	PERSON-HPS50L	Hàn Quốc	1		Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh

Phụ lục 4

DANH MỤC GIÁO TRÌNH - SÁCH NGHIÊN CỨU - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tên học phần	Mã học phần	Tên tài liệu	Tác giả	Nơi XB	Nhà XB	Năm Xb	Số lượng	Ghi chú
1. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG								
1. TRIẾT HỌC SAU ĐẠI HỌC	PHIL801	Giáo trình triết(dùng trong đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không thuộc chuyên ngành triết học)	Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh	H.	Đại học Sư phạm	2019	10	
		Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	Bộ GD&ĐT	H.		2021	765	
		Giáo trình Kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	Bộ GD&ĐT	H.		2021	765	
		Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	Bộ GD&ĐT	H.		2021	765	
		Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	Bộ GD&ĐT	H.		2021	680	
		Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	Bộ GD&ĐT	H.		2021	680	
SINH HỌC DI TRUYỀN - LÝ SINH	BAG0100	Giáo trình Sinh học và di truyền	Bộ môn Sinh vật	H.	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2013	2	
		Dị dạng bẩm sinh	Trịnh Văn Bảo	H.	Y học	2004	35	

		Sinh học phân tử	Nguyễn Văn Thanh	H.	Giáo dục Việt Nam	2017	75	
		Sinh học	Trịnh Văn Bảo, Trần Thị Thanh Hương, Phan Thị Hoan	H.	Giáo dục Việt Nam	2015	108	
		Di truyền y học	Trịnh Văn Bảo	H.	Giáo dục	2012	108	
HÓA HỌC	CHE0100	Hoá học	Trần Đức Lượng	Nam Định	Trường ĐH Điều Dưỡng ND	2014	2	
		Hóa học	Phan An	H.	Giáo dục VN	2012	52	
		Hoá đại cương	Phan An	H.	Giáo dục VN	2017	6	
		Hóa đại cương vô cơ tập 1	Đại học Dược Hà Nội	H.	Y học	2015	11	
		Hóa đại cương vô cơ tập 2	Đại học Dược Hà Nội	H.	Y học	2015	25	
		Bài tập cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học	Vũ Đăng Độ	H.	Giáo dục VN	2012	50	
		Cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học	Vũ Đăng Độ	H.	Giáo dục VN	2012	48	
TIẾNG ANH	ENG0101	New English file- Intermediate Student's book & workbook		Oxford	Oxford University Press	2008	5	
		Preliminary English Tests 2	Cambridge ESOL Examination		Cambridge University press	2008	12	
		Preliminary English Tests 3	Cambridge ESOL Examination		Cambridge University press	2008	15	
		Preliminary English Tests 4	Cambridge ESOL Examination		Cambridge University press	2008	15	

		Preliminary English Tests 5	Cambridge ESOLEXamination		Cambridge University press	2008	15	
		Destination B1 Grammar and Vocabulary	Malcolm Mann & Steve Taylore-Knowles		MacMillan		5	
TIẾNG NHẬT	JAP0101	Nhật ngữ sơ cấp - Luyện mẫu câu tập 1 (Yashashi sakubun)	Hirai Etsuko, Miwa Sachiko	Japan		2000	10	
		Nhật ngữ sơ cấp - 25 bài đọc hiểu sơ cấp tập 2 (Topikkuni)	Makino Akiko	Japan		2001	10	
		Nhật ngữ sơ cấp I- Bản dịch và giải thích ngữ pháp		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
		Nhật ngữ sơ cấp II- Bản dịch và giải thích ngữ pháp		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2014	10	
		Nhật ngữ căn bản I (Minanonihonggo Shokyuichi honn satsu)		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
		Nhật ngữ căn bản II (Minanonihonggo Shokyuichi honn satsu)		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
TIN HỌC	COM0100	Giáo trình tin học	Nguyễn Thị Hòa	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2019	2	
		Tự học tin học	Hà Thành	TP. Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2016	50	
		Giáo trình thực hành	Phạm Quang		Thanh niên	2017	24	

		Excel dành cho các phiên bản 2016-2013-2010	Hiển					
		Sổ tay phím tắt	IT-Club			2013	15	
		Tự học nhanh Word 2010	Trí Việt		Hồng Đức	2015	50	
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH(5)	DSE0101	Giáo trình giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1	Đào Huy Hiệp	H.	Giáo dục	2008	810	
		Giáo trình giáo dục quốc phòng – an ninh tập 2	Nguyễn Tiến Hải	H.	Giáo dục	2008	810	
		Giáo trình an ninh trật tự	Tạ Ngọc Vãng	H.	Giáo dục	2012	5	
		Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng- an ninh	Lê Ngọc Cường	H.	Giáo dục	2017	5	
		Đại cương vũ khí sinh học và giải pháp kết hợp quân dân y	Chu Tiến Cường	H.	Quân đội nhân dân	2008	3	
GIÁO DỤC THỂ CHẤT	PED0100	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	Nguyễn Việt Hiếu	H.	Giáo dục	2010	5	
		Giáo trình rút gọn lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	Đông Văn Triệu	H.	Y học	2009	5	
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	GLA0100	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quỳ	H.	Đại học sư phạm	2014	503	
		Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay - lịch sử và thực tại	Lê Cẩm	H.	ĐHQGHN		1	
		Bộ luật hình sự		H.	Tư pháp	2009	10	
		Bộ luật lao động		H.	Lao động	2012	10	
		Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam		H.	Tư pháp		9	

		Luật bảo hiểm xã hội					1	
		Luật khám - chữa bệnh		H.	Hồng Đức	2009	9	
II/ KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH								
XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC	MPS0200	Xác suất thống kê	Lê Thanh Tùng	H.	Giáo dục VN	2013	5	
		Xác suất thống kê	Đặng Đức Hậu	H.	Giáo dục VN	2015	77	
		Bài tập xác suất thống kê	Đặng Đức Hậu	H.	Giáo dục VN	2015	220	
		Thống kê và ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	H.	Giáo dục VN	2008	50	
		Xác suất thống kê	Đào Hữu Hồ	H.	ĐHQGHN	2007	141	
		Bài giảng toán cao cấp và xác suất thống kê	Bộ môn toán tin			2004	30	
TÂM LÝ Y HỌC, GIAO TIẾP TRONG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP	MME0200	Tâm lý học y học và đạo đức y học	Nguyễn Bảo Ngọc, Lê Thanh Tùng	H.	Giáo dục Việt Nam	2016	5	
		Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	Nguyễn Bảo Ngọc, Lê Thanh Tùng	H.	Giáo dục Việt Nam	2016	5	
		Thực hành điều trị tâm lý	Võ Văn Bản	H.	Y học	2012	32	
		Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc	Nguyễn Thanh Bình	H.	Giáo dục Việt Nam		9	
		Tâm lý học y học	Nguyễn Văn Nhận	H.	Y học	2006	43	
		Tâm lý học y học - y đức	Nguyễn Huỳnh Ngọc	H.	Giáo dục Việt Nam	2011	77	
		Tâm lý và đạo đức y học	Phạm Thị Minh Đức	H.	Giáo dục Việt Nam	2011	68	

		Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	Nguyễn Văn Mạn	H.	Giáo dục Việt Nam	2006	10	
		Bài tập thực hành tâm lý học	Trần Trọng Thuỷ	H.	ĐHQGHN	2002	38	
		Bài giảng kỹ năng giao tiếp cho sinh viên y khoa	ĐHYHN	H.	ĐHYHN	2014	20	
		Bài giảng kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế	ĐHYHN	H.	ĐHYHN	2017	20	
GIẢI PHẪU - MÔ	ANH0200	Giải phẫu học	Bộ môn Giải phẫu - Mô	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	5	
		Mô học	Bộ môn Giải phẫu - Mô	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Giải phẫu Sinh lý tập I	Đỗ Đình Xuân, Lê Gia Vinh	H.	Y học	2009	114	
		Giải phẫu Sinh lý tập II	Đỗ Đình Xuân, Lê Gia Vinh	H.	Y học	2009	115	
		Giải phẫu người	Nguyễn Văn Huy	H.	Y học	2008	112	
		Mô học - Phôi	Trịnh Bình	H.	Y học		46	
		Giải phẫu người tập I	Trịnh Văn Minh	H.	GDEVN	2011	78	
		Giải phẫu người tập II	Trịnh Văn Minh	H.	GDEVN	2011	47	
		Giải phẫu người tập III	Trịnh Văn Minh	H.	GDEVN	2011	46	
		Giải phẫu bệnh học	ĐHYHN	H.	Y học	2009	41	
		Phôi thai học	ĐHYHN	H.	Y học	2002	40	
		Giải phẫu học và sinh lý học người khỏe và người bệnh	Ross & Wilson	H.	Y học	1996	13	
VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	MIC0200	Ký sinh trùng y học	Vũ Văn Thành, Hoàng Thị Hòa	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2017	2	
		Ký sinh trùng y học	Phạm Văn Thân	H.	Giáo dục	2009	13	
		Ký sinh trùng thực hành	Lê Thị Xuân	H.	Giáo dục	2008	17	
HÓA SINH	BIO0200	Giáo trình Hoá sinh	ĐH Điều dưỡng	Nam	ĐH Điều dưỡng	2018	2	

			Nam Định	Định	Nam Định			
		Hóa sinh học	Bộ y tế	H.	Y học	2005	52	
		Sổ tay xét nghiệm hoá sinh lâm sàng	Đỗ Đình Hồ	H.	Y học	2009	10	
		Hóa sinh y học	Đỗ Đình Hồ	H.	Y học	2007	10	
		Hóa sinh	Nguyễn Nghiêm Luật	H.	Y học	2007	9	
		Hóa sinh học	Trần Thanh Nhân	H.	Giáo dục Việt nam	2012	21	
		Hóa sinh học	Nguyễn Văn Ru	H.	Y học	2014	22	
SINH LÝ – SINH LÝ BỆNH	PPI0200	Giáo trình sinh lý học	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2017	2	
		Giáo trình sinh lý bệnh và miễn dịch	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2017	2	
		Sinh lý học	Phạm Thị Minh Đức	H.	Y học	2017	18	
		Giải phẫu sinh lý tập 1	Đỗ Đình Xuân	H.	Y học	2009	114	
		Giải phẫu sinh lý tập 2	Đỗ Đình Xuân	H.	Y học	2009	115	
		Sinh lý bệnh - Miễn dịch (Phần sinh lý bệnh)	Văn Đình Hoa	H.	Y học	2007	49	
		Sinh lý bệnh và miễn dịch: Phần miễn dịch học	Văn Đình Hoa	H.	Y học	2007	121	
		Sinh lý bệnh	Trần Hữu Phúc	H.	Giáo dục Việt nam	2010	5	
DƯỢC LÝ	PHA200	Dược lý học	Lê Thanh Tùng, Đinh Thắng Lợi	H.	Giáo dục Việt nam	2018	5	
		Dược điển Việt Nam	Bộ y tế	H.	Y học	2002	2	
		Dược thư quốc gia Việt Nam	Bộ y tế	H.	Y học	2018	15	
		Dược lâm sàng đại cương	Hoàng Thị Kim	H.	Y học	2000	29	

			Huyền					
		Dược lâm sàng và điều trị	Hoàng Thị Kim Huyền	H.	Y học	2007	69	
		Dược lý học	Đào Văn Phan	H.	Giáo dục Việt nam	2014	80	
		Dược lý học tập 1	Mai Tất Tố	H.	Y học	2007	46	
		Dược lý học tập 2	Mai Tất Tố	H.	Y học	2007	48	
DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ	NUM200	Dinh dưỡng - tiết chế	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
III/ KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH								
GIÁO DỤC SỨC KHỎE	HEE0400	Giáo dục sức khỏe	Đại học điều dưỡng Nam Định	Nam Định	Đại học điều dưỡng Nam Định	2019	2	
		Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	Bộ y tế	H.	Y học	2006	37	
		Giáo dục và nâng cao sức khỏe	Bộ y tế	H.	Y học	2013	20	
		Truyền thông sức khỏe	ĐH YTCC	H.	Lao động xã hội	2012	20	
		Giáo dục sức khỏe	Klaus Krickeberg, Phan vũ Diễm Hằng, Nguyễn Văn Sơn	H.	Y học	2014	20	
ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 1	FUD0301	Điều dưỡng cơ sở tập 1	Ngô Huy Hoàng, Nguyễn Mạnh Dũng	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2019	2	
		Cấp cứu tai nạn thương tích	Nguyễn Hữu Tú	H.	ĐH Y Hà Nội	2017	10	
		Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1	Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận	H.	Giáo dục Việt nam	2009	69	
		Kỹ năng thực hành điều	Đỗ Đình Xuân,	H.	Giáo dục Việt	2009	71	

		đưỡng tập 2	Trần Thị Thuận		nam			
	FUD0302	Điều dưỡng cơ sở tập 2	Nguyễn Thị Minh Chính, Vũ Thị Là			2019	2	
		Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản Tập 1	Đỗ Đình Xuân	H.	Giáo dục Việt Nam	2010	106	
		Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản Tập 2	Đỗ Đình Xuân	H.	Giáo dục Việt Nam	2010	105	
		Điều dưỡng cơ bản và nâng cao	Lê Thị Bình	H.	Giáo dục Việt Nam	2017	50	
KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN TRONG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP	ICN0300	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Nguyễn Mạnh Dũng, Vũ Thị Là			2017	2	
		Tài liệu đào tạo liên tục kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế tuyến cơ sở	Phạm Đức Mục	H.	Y học	2012	6	
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐIỀU DƯỠNG (4)	NSR300	Bài giảng nghiên cứu khoa học điều dưỡng	Bộ môn Quản lý và nghiên cứu điều dưỡng	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
		Nghiên cứu khoa học y học tập 1	Lưu Ngọc Hoạt	H.	Y học	2006	50	
		Nghiên cứu khoa học y học tập 2	Lưu Ngọc Hoạt	H.	Y học	2006	50	

		Phương pháp nghiên cứu khoa học thiết kế nghiên cứu lâm sàng	Trương Việt Dũng	H.	Y học	2017	1	
QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG	NUM0300	Quản lý điều dưỡng	Đại học Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Tài liệu quản lý Điều dưỡng	Bộ Y tế	H.	Y học	2004	5	
		Nguyên lý và các kỹ năng quản lý	Phạm Trí Dũng	H.	Y học	2014	40	
		Quản lý nguồn nhân lực	Bùi Thị Thu Hà	H.	Y học	2015	20	
		Quản lý đào tạo liên tục	Phạm Đức Mục	H.	Y học	2012	20	
		Các kỹ năng quản lý cơ bản	Phillip Burnard	H.	Y học	2001	2	
		Quản lý chất lượng bệnh viện	Phan Văn Tùng	H.	Y học	2015	20	
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN	HTM0300	Chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền	Đại học Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2013	2	
		Bài giảng y học cổ truyền tập 1	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2016	30	
		Bài giảng y học cổ truyền tập 2	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2016	30	
		Bệnh học nội khoa y học cổ truyền (Sau đại học) Tập 1	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2016	10	
		Bệnh học nội khoa y học cổ truyền (Sau đại học) Tập 2	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2016	10	
		Bệnh học nội khoa y học	Đại học Y Hà	H.	Y học	2016	20	

		cổ truyền	Nội					
VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	PHR0300	Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Lê Xuân Thắng	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2019	2	
		Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Trần Trọng Hải, Nguyễn Thị Mình Thủy	H.	Y học	2011	52	
		Phục hồi chức năng đối với người liệt hai chi dưới do chấn thương cột sống- tủy sống	Hồ Hữu Lương	H.	Y học	2005	69	
		Vận động và phục hồi chức năng sau chấn thương	Lê Trinh	H.	Y học	2006	50	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NỘI KHOA	CMP0301	Chăm sóc người lớn nội khoa.	Ngô Huy Hoàng	H.	Y học	2016	2	
		Điều dưỡng Nội khoa: Da liễu, lao. Thần kinh	Trương Tuấn Anh	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2015	2	
		Bệnh học nội khoa	Ngô Quý Châu	H.	Y học	2012	100	
		Các bệnh da liễu thường gặp	Việt Hà	H.	Y học	2011	26	
		Những điều cần biết về lao	Hoàng Minh	H.	Y học	2014	110	
		Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	Bộ Y tế	H.	Y học	2012	8	
		Điều dưỡng nội khoa tập 2	Lê Văn An	H.	Y học	2008	4	
		Da liễu học	Phạm Văn Hiến	H.	Giáo dục VN	2012	16	

		Bệnh lao và nhiễm HIV&AIDS	Hoàng Minh	H.	Giáo dục VN	2009	18	
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI	HCE0300	Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	Ngô Huy Hoàng	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Chăm sóc người lớn nội khoa	Ngô Huy Hoàng	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TÍCH CỰC	IPC0300	Chăm sóc người bệnh tích cực	Ngô Huy Hoàng	Nam Định	Đại học Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Cấp cứu nội khoa	Lê Văn Tri	H.	Y học	2000	4	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM	ICP0300	Điều dưỡng truyền nhiễm	Trương Tuấn Anh	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2019	2	
		Điều dưỡng Truyền Nhiễm	Trịnh Xuân Hòa	H.	Học viện quân y	2014	20	
		Điều dưỡng Truyền Nhiễm	Lê Văn An	H.	Giáo dục VN	2017	20	
		Hướng dẫn chăm sóc các bệnh truyền nhiễm và bệnh nhiễm khuẩn	Nguyễn Văn Kính	H.	Y học	2016	30	
		Bệnh học truyền nhiễm	Học viện Quân y	H.	Quân đội nhân dân	2016	20	
		Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị 1 số bệnh truyền nhiễm	Nguyễn Thị Xuyên	H.	Y học	2016	20	

CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA	CSP0301	Điều dưỡng ngoại khoa	Trương Tuấn Anh	H.	Giáo dục VN	2017	2	
		Bài giảng Điều dưỡng Tai mũi họng - Răng hàm mặt – Mắt	Trương Tuấn Anh, Bùi Tuyết Anh	H.	Giáo dục VN	2017	2	
		Bệnh học ngoại khoa tập 1	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2006	29	
		Bệnh học ngoại khoa tập 2	Đại học Y Hà Nội	H.	Y học	2006	29	
		Tai mũi họng quyển 1	Nhan Trường Sơn	Tp. Hồ Chí Minh	Y học	2016	20	
		Tai mũi họng quyển 2	Nhan Trường Sơn	Tp. Hồ Chí Minh	Y học	2016	20	
		Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị 1 số bệnh về tai mũi họng		H.	Y học	2016	20	
		Nội soi tai mũi họng - kỹ năng khám và chẩn đoán	Cao Minh Thành	H.	Y học	2018	20	
		Nội soi tai mũi họng - kỹ năng khám và chẩn đoán	Cao Minh Thành	H.	Y học	2018	20	
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN	MHC030 0	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Trương Tuấn Anh	H.	Giáo dục VN	2017	5	
CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ	WHC030 1	Bài giảng điều dưỡng sản phụ khoa	Đại học Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	Giáo dục VN	2019	2	
		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	Đại học Điều dưỡng Nam Định	H.	Giáo dục VN	2018	5	

		Chăm sóc bà mẹ thời kỳ mang thai	Đại học Điều dưỡng Nam Định	H.	Giáo dục VN	2018	5	
		Chăm sóc bà mẹ chuyên dạ	Đại học Điều dưỡng Nam Định	H.	Giáo dục VN	2018	5	
		Chăm sóc bà mẹ sau đẻ	Đại học Điều dưỡng Nam Định	H.	Giáo dục VN	2018	5	
		Chăm sóc sơ sinh	Đại học Điều dưỡng Nam Định	H.	Giáo dục VN	2018	5	
		Dân số - Kế hoạch hóa gia đình – Phá thai an toàn		H.	Giáo dục VN	2018	5	
		Bài giảng sản phụ khoa		H.	Y học	2001	258	
		Bài giảng nhi khoa tập 1		H.	Y học	2000	84	
		Điều dưỡng sản phụ khoa		H.	Y học	1997	47	
		Sức khỏe sinh sản	Bộ Y tế				2	
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM	CHC0301	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Phan Thị Minh Hạnh	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Đinh Ngọc Đệ	H.	Giáo dục VN	2012	8	
		Cầm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhạn	H.	Y học	1997	24	
		Bài giảng Nhi khoa tập 1	Lê Nam Trà	H.	Y học	2001	54	
		Bài giảng Nhi khoa tập 2	Lê Nam Trà	H.	Y học	2001	53	
		Điều dưỡng Nhi khoa	Hoàng Công chánh	H.	Y học	2010	49	
ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG	CON0300	Bài giảng điều dưỡng cộng đồng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Bài giảng giáo dục sức khỏe	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
		Bài giảng quản lý và tổ chức y tế	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	

		Bài giảng dịch tễ học	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2015	2	
		Bài giảng dinh dưỡng – tiết chế	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
		Quản lý chất thải y tế	ĐH Điều dưỡng Nam Định			2016	2	
		Điều dưỡng cộng đồng	Bộ Y tế	H.	Y học	2003	95	
		Chăm sóc điều dưỡng ở cộng đồng	Joan M. Cookfair	H.	Y học	1998	8	
KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN								
TIẾNG ANH	ENG0404	Target KET	Sue Ireland and Joanna Kosta			2009	2	
		KEY English Tests 1	Cambridge University Press.			2008	16	
		KEY English Tests 2	Cambridge University Press.			2008	15	
		KEY English Tests 3	Cambridge University Press.			2008	15	
		KEY English Tests 4	Cambridge University Press.			2008	15	
		KEY English Tests 5	Cambridge University Press.			2008	15	
		KEY English Tests 6	Cambridge University Press.			2008	15	
	ENG0403	Nursing 1	Tony Grice				2	
TIẾNG NHẬT	JAP0102	Nhật ngữ sơ cấp - Luyện mẫu câu tập 1 (Yashashi sakubun)	Hirai Etsuko, Miwa Sachiko	Japan		2000	10	
		Nhật ngữ sơ cấp - 25 bài đọc hiểu sơ cấp tập 2 (Topikkuni)	Makino Akiko	Japan		2001	10	

		Nhật ngữ sơ cấp I- Bản dịch và giải thích ngữ pháp		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
		Nhật ngữ sơ cấp II- Bản dịch và giải thích ngữ pháp		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2014	10	
		Nhật ngữ căn bản I (Minanonihonggo Shokyuichi honn satsu)		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
		Nhật ngữ căn bản II (Minanonihonggo Shokyuichi honn satsu)		Tp. Hồ Chí Minh	Thời đại	2013	10	
DỊCH TỄ HỌC	EPI0400	Dịch tễ học	Nguyễn Minh Sơn	H.	Giáo dục VN	2012	56	
		Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm	Đại học Y tế công cộng	H.	Y học	2014	81	
		Dịch tễ học các bệnh không truyền nhiễm.	Đại học Y tế công cộng	H.	Y học	2014	20	
NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ HÀNH VI CON NGƯỜI	IHB0400	Giáo trình Nâng cao sức khỏe	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2017	2	2019
		Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	Bộ Y tế	H.	Y học	2006	37	
		Giáo dục và nâng cao sức khỏe	ĐH Y Hà Nội	H.	Y học	2013	25	
		Đánh giá các chương trình Nâng cao sức khỏe	Đại học Y tế công cộng	H.	Lao động xã hội	2013	20	
		Lập kế hoạch chương trình Nâng cao sức khỏe	Đại học Y tế công cộng	H.	Y học	2012	20	
ĐIỀU	DIN0400	Điều dưỡng thăm hợ	ĐH Điều dưỡng	Nam	ĐH Điều dưỡng	2012	2	2019

DUỠNG THẨM HOẠ			Nam Định	Định	Nam Định			
CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA	NHP0400	Lập kế hoạch y tế	Vũ Xuân Phú	H.	Y học	2011	20	
		Theo dõi, đánh giá chương trình - dự án y tế	Đại học Y tế công cộng	H.	Y học	2016	20	
SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG	ENH0400	Sức khỏe môi trường	Trần Văn Long	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	2	2019
		Sức khỏe môi trường	Nguyễn Văn Mạn	H.	Y học	2006	9	
CHĂM SÓC NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS	HIV0400	Chăm sóc người nhiễm HIV	Bộ Y tế	H.	Y học	2014	334	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CHUYÊN KHOA HỆ NỘI	MSC0400	Điều dưỡng Nội khoa: Da liễu, lao. Thần kinh	Trương Tuấn Anh	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2015	2	
		Các bệnh da liễu thường gặp	Việt Hà	H.	Y học	2011	26	
		Những điều cần biết về lao	Hoàng Minh	H.	Y học	2014	110	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CHUYÊN	SSC0400	Bài giảng Điều dưỡng Tai mũi họng - Răng hàm mặt – Mắt	Trương Tuấn Anh, Bùi Thị Tuyết Anh	H.	Giáo dục VN	2017	5	

KHOA HỆ NGOẠI								
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐIỀU DƯỠNG NÂNG CAO	ANR0400	Bài giảng nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2017	2	
		Tạp chí khoa học Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định		2	
TƯ VẤN DINH DƯỠNG	NUC0400	Dinh dưỡng-Tiết chế	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
14. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐIỀU DƯỠNG	NCA0400	Tập bài giảng đánh giá năng lực điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định		2	
		Chăm sóc người bệnh nội khoa	Ngô Huy Hoàng	H.	Y học	2015	2	
		Chăm sóc người bệnh ngoại khoa	Trương Tuấn Anh, Trần Việt Tiến	H.	Giáo dục VN	2015	5	
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Phan Thị Minh Hạnh	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2014	2	
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CÓ BẤT THƯỜNG TẾ BÀO	CPC0400	Ung thư học đại cương	Nguyễn Bá Đức	H.	Giáo dục VN	2009	9	
		Thực phẩm với bệnh ung thư	Quách Tuấn Linh	H.	Quân đội nhân dân	2005	50	

		Cẩm nang điều trị và chăm sóc bệnh nhân ung thư	Lê Văn Phú	H.	Y học	2004	9	
ĐIỀU DƯỠNG CHA MẸ VÀ TRẺ	PCN0400	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Phan Thị Minh Hạnh	Nam Định	ĐH Điều dưỡng Nam Định	2016	2	
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Đinh Ngọc Đệ	H.	Giáo dục VN	2012	8	
		Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhạn	H.	Y học	1997	24	
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN THAY THẾ								
XỬ TRÍ LỒNG GHÉP TRẺ BỆNH	IMC0500	Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	H.	Lao động xã hội	2006	2	
		Bệnh lao và nhiễm HIV&AIDS	Hoàng Minh	H.	Giáo dục VN	2009	18	

Phụ lục 5**DANH SÁCH CÁC TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH**

Stt	Tên tạp chí	Năm	Số lượng	Ghi chú
1	Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam	2019,2020,2021,2022	32	
2	Tạp chí Khoa học điều dưỡng	2019,2020,2021,2022	80	
3	Tạp chí Y học Việt Nam	2019,2020,2021,2022	60	
4	Tạp chí Y dược lâm sàng108	2019,2020,2021,2022	32	
5	Tạp chí Nghiên cứu khoa học	2019,2020,2021	30	
6	Tạp chí Sinh lý học	2019,2020,2021	24	
7	Tạp chí dược học	2019,2020,2021	21	
8	Tạp chí sức khoẻ và môi trường	2019,2020,2021	30	

Phụ lục 6

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU
THAM GIA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp,	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học		Tham gia giảng dạy học phần
								Đề tài	Các bài báo	
1	Lê Thanh Tùng	1969	Chủ tịch HĐ trường	Phó Giáo sư, 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Y học (sản khoa)	2012, Trường ĐHDD NĐ	16	33	NĐTC&SK, PP giảng dạy điều dưỡng, NCKH điều dưỡng; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; các học phần Điều dưỡng sản phụ khoa,
2	Trương Tuấn Anh	1969	Hiệu trưởng		Tiến sĩ Việt Nam, 2012	Y học (thần kinh)	2012, Trường ĐHDD NĐ	16	16	NĐTC&SK, Học thuyết ĐD, PP giảng dạy điều dưỡng, Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; các học phần Điều dưỡng thần kinh, tâm thần
3	Ngô Huy Hoàng	1964	Phó hiệu trưởng		Tiến sĩ, Anh, 2012	Y học	2012, Trường ĐHDD NĐ	09	15	NĐTC&SK, PP giảng dạy điều dưỡng, Điều dưỡng thực hành nâng cao; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; các học phần Điều dưỡng nội khoa; điều dưỡng lão khoa,

4	Vũ Văn Thành	1962	Phó hiệu trưởng		Tiến sĩ, Việt nam, 2012	Y học (vi sinh)	2012, Trường ĐHDD NĐ	05	16	các học phần Điều dưỡng sản phụ khoa,, Vi sinh vật – Ký sinh trùng, Quản lý CLCS trẻ em.
5	Trần Văn Long	1964	Trưởng phòng QLĐTS ĐH, trưởng khoa YTCC, trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Y tế công cộng	2012, Trường ĐHDD NĐ	12	06	Kinh tế y tế, Thống kê y học nâng cao, Chính sách y tế &HTCSSKVN, Điều dưỡng cộng đồng, Điều dưỡng thảm họa, Điều dưỡng lão khoa, Dinh dưỡng tiết chế, NCKH điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Minh Chính	1981	Giám đốc trung tâm THTLS, phó trưởng phòng QLĐTS ĐH		Tiến sĩ, Thái Lan, 2016	Điều dưỡng	2012, Trường ĐHDD NĐ	15	20	NĐTC&SK, Học thuyết ĐD, PP giảng dạy điều dưỡng, NCKH điều dưỡng, Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng; Điều dưỡng thực hành nâng cao; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; các học phần Điều dưỡng nội khoa

7	Mai Thị Lan Anh	1983	Phó trưởng phòng HTQT		Tiến sĩ, Thái Lan, 2020	Điều dưỡng	2020 Trường ĐHDD NĐ	07	06	Học thuyết ĐD, PP giảng dạy điều dưỡng, NCKH điều dưỡng, Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng; Điều dưỡng thực hành nâng cao; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; các học phần Điều dưỡng nhi khoa
8	Vũ Văn Đâu	1979	Giảng viên		Tiến sĩ, Hồng Kông 2019	Điều dưỡng	2019 Trường ĐHDD NĐ	08	21	Học thuyết ĐD, PP giảng dạy điều dưỡng, NCKH điều dưỡng, Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng; Điều dưỡng thực hành nâng cao; thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng;
9	Đỗ Minh Sinh	1982	Trưởng phòng QLKHC N, trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y tế công cộng	2012, Trường ĐHDD NĐ	18	21	Kinh tế y tế, Thống kê y học nâng cao, NCKH điều dưỡng, Chính sách y tế &HTCSSKVN, Điều dưỡng cộng đồng, NCKH điều dưỡng
10	Lê Thế Trung	1982	Phó trưởng khoa YTCC		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Dinh dưỡng	2022, Trường ĐHDD NĐ			Dinh dưỡng tiết chế; Dinh dưỡng và VSAT thực phẩm
11	Trần Quang Tuấn				CKII, Việt Nam, 2014	Sản phụ khoa	2012, Trường ĐHDD NĐ	2	3	Các học phần thực hành trong chuyên ngành Điều dưỡng sản phụ khoa;
12	Nguyễn Thị Hòa		Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Sư phạm kỹ thuật (CNTT)	2012, Trường ĐHDD NĐ	02	0	Tin học nâng cao

13	Nguyễn Anh Tiên	1982	Trưởng phòng		Thạc sĩ, Việt Nam	Sư phạm kỹ thuật (CNTT)	2012, Trường ĐHDD NĐ	06	0	Tin học nâng cao
14	Nguyễn Thị Hương	1988	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Khoa học máy tính	2012, Trường ĐHDD NĐ	01	0	Tin học nâng cao
15	Phạm Văn Sơn	1982	Phó trưởng phòng		Thạc sĩ, Việt Nam	Sư phạm kỹ thuật (CNTT)	2012, Trường ĐHDDN Đ	09	0	Tin học nâng cao
16	Lại Văn Hải	1981	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	phạm kỹ thuật (CNTT)	2012, Trường ĐHDDN Đ	09	0	Tin học nâng cao
17	Mai Thị Thu Hằng	1976	TBM TL Y học-Y đức		Thạc sĩ, Việt Nam	Tâm lý y học	2012, Trường ĐHDD NĐ			Tâm lý y học – Đạo đức điều dưỡng
18	Phạm Thị Hằng	1988	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Tâm lý y học	2020, Trường ĐHDDN Đ			Tâm lý y học – Đạo đức điều dưỡng
19	Nguyễn Thu Hằng	1990	Giảng viên		Thạc sĩ	Sư phạm Tâm lý giáo dục				Tâm lý y học – Đạo đức điều dưỡng
20	Vũ Thị Hải Oanh	1982	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Tâm lý y học	2012, Trường ĐHDD NĐ	04	05	Tâm lý y học – Đạo đức điều dưỡng

21	Chu Thị Thơm	1987	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Tâm lý y học	2012, Trường ĐHDD NĐ	05	04	Tâm lý y học – Đạo đức điều dưỡng
22	Vũ Thế Hùng	1965	Trưởng phòng, trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam	Y học	2012, Trường ĐHDD NĐ	01	0	Sinh lý bệnh – Miễn dịch
23	Lê Thị Ngọc Thúy	1985	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Sinh lý bệnh	2012, Trường ĐHDD NĐ	01	0	Sinh lý bệnh – Miễn dịch
24	Đỗ Thị Hồng Hải	1979	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam	Y học (y học hình thái)	2012, Trường ĐHDD NĐ	02	04	Mô học – Phôi thai học
25	Nguyễn Thị Hồng Yến	1989	Giảng viên		Thạc sĩ	Y học (Giải phẫu người)		01	05	Mô học – Phôi thai học
26	Nguyễn Trường Sơn	1981	Phó trưởng phòng, trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Y học cổ truyền	2012, Trường ĐHDD NĐ	07	11	Chăm sóc NB bằng YHCT
27	Ngô Văn Thư	1990			Thạc sĩ	Y học cổ truyền	2018 Trường ĐHDD NĐ	03	1	Chăm sóc NB bằng YHCT

28	Lâm Văn Đồng	1975	Phó trưởng phòng, phó trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Triết học	2012, Trường ĐHDD NĐ	03	0	Triết học sau đại học
29	Đình Quốc Thắng	1965	Trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế chính trị	2012, Trường ĐHDD NĐ	06	06	Triết học sau đại học
30	Chu Thị Vui	1982	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam,	Triết học	2012, Trường ĐHDD NĐ	02	04	Triết học sau đại học
31	Đình Thị Hạnh	1978	Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam,	Triết học	2012, Trường ĐHDDN Đ	03	03	Triết học sau đại học
32	Lê Xuân Hồng	1978	Phó trưởng phòng		Thạc sĩ, Việt Nam,	Triết học	2012, Trường ĐHDD NĐ	03	01	Triết học sau đại học
33	Trần Thị Như Trang	1981	PGĐTT,		Thạc sĩ, Việt Nam,	Tiếng anh	2012, Trường ĐHDD NĐ	02	02	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2

34	Phạm Thị Hoàng Ngân	1978	Phó trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Australia	Lý luận và PP giảng dạy TA	2012, Trường ĐHDD NĐ	02	03	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
35	Trần Thị Thu Trang	1989	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
36	Trần Thị Thủy	1986	Giảng viên		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
37	Hoàng Thị Hân	1982	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
38	Đỗ Thị Thu Hiền	1977	Giảng viên		Thạc sĩ	LL&PP giảng dạy TA				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
39	Trần Văn Đăng	1987	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
40	Vũ Thị Thu Phương	1981	Giảng viên		Thạc sĩ	Ngữ văn Anh				Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 và 2
41	Vũ Thị Thanh Hằng	1982	Phó trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam,	Dược	2017, Trường ĐHDD NĐ	02	02	Dược lâm sàng
42	Nguyễn Thị Thúy Nga	1984	Giảng viên		Thạc sĩ	Dược học	2021 Trường ĐHDD NĐ			Dược lâm sàng

PHỤ LỤC 7

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG THAM GIA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Stt	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Cơ quan công tác/Địa chỉ
1	Phạm Ngọc Toàn	Tiến sĩ	Bệnh viện Nhi Trung ương
2	Nguyễn Minh An	Tiến sĩ	Trường CDYT Hà Nội
3	Nguyễn Minh Lợi	Tiến sĩ	Vụ VTTTB - Bộ y tế
4	Nguyễn Hoàng Long	Tiến sĩ	Đại học VinUni
5	Phạm Đức Mục	Thạc sĩ	Hội Điều dưỡng Việt Nam
6	Trịnh Hùng Mạnh	Tiến sĩ	Bệnh viện K Trung ương
7	Trần Danh Cường	PGS.TS	BV Phụ Sản TW
8	Quản Trường Sơn	Tiến sĩ	BV Tâm thần trung ương
9	Nguyễn Thanh Bình	PGS.TS	Trường ĐH Y dược Thái Bình
10	Vũ Văn Lại	Tiến sĩ	Trường CD Y tế Ninh Bình
11	Nguyễn Minh Hải	PGS.TS	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
12	Lê Văn Hợi	PGS. TS	Bệnh viện K
13	Phạm Văn Trọng	PGS. TS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
14	Tô Thanh Phương	PGS.TS	Nguyên PGĐ BV Tâm thần TW1
15	Vũ Sơn	PGS. TS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
16	Vũ Đức Định	PGS. TS	BVĐK QT VinMec Times City, Hà Nội
17	Phan Thị Thu Hương	PGS. TS	Cục PC HIV/AIDS - BYT
18	Ngô Thị Nhu	PGS. TS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
19	Nguyễn Thị Lâm	PGS.TS	Nguyên CB Viện Dinh dưỡng
20	Vũ Thị Thu Hiền	PGS. TS	Viện dinh dưỡng
21	Cao Thị Thu Hương	PGS. TS	Nguyên CB Viện Dinh dưỡng
22	Hoàng Cao Sạ	PGS. TS	Trường Đại học Y tế Công cộng
23	Vũ Phong Túc	PGS. TS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
24	Lương Xuân Hiến	GS.TS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
25	Trần Quốc Kham	GS.TS	Nguyên GV Trường ĐH Y Dược TB
26	Trần Quang Huy	Tiến sĩ	Trường ĐH Thăng Long
27	Hoàng Thị Thanh	PGS.TS	Trường ĐH Thăng Long
28	Bùi Minh Tiến	Tiến sĩ	Trường Đại học Y dược Thái Bình
29	Lê Quang Toàn	Tiến sĩ	Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Stt	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Cơ quan công tác/Địa chỉ
30	Nguyễn Trần Thủy	Tiến sĩ	Trường ĐH Y Dược – ĐH Quốc gia HN
31	Trần Ngọc Lương	PGS.TS	Bệnh viện Nội tiết TW
32	Trần Thị Đoàn	Tiến sĩ	Bệnh viện Nội tiết TW
33	Nguyễn Phú Thắng	PGS.TS	Trường ĐH Y Hà Nội
34	Nguyễn Thị Hoa Huyền	Tiến sĩ	Trường ĐH VinUni
35	Nguyễn Thị Nguyệt	Tiến sĩ	Trường ĐH Y Dược - ĐHQGHN
36	Nguyễn Trung Kiên	Tiến sĩ	Trường ĐH Y dược Thái Bình
37	Trần Thái Phúc	Tiến sĩ	Trường ĐH Y dược Thái Bình
38	Phạm Minh Tuấn	Tiến sĩ	Trường ĐH Y Hà Nội
39	Ngô Xuân Long	Tiến sĩ	Trường ĐH Y dược Thái Nguyên
40	Phùng Duy Hồng Sơn	Tiến sĩ	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
41	Dương Huy Hoàng	PGS.TS	Trường ĐH Y dược Thái Bình

Phụ lục 8

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Lê Thanh Tùng	1969	Chủ tịch Hội đồng trường	PGS	Tiến sĩ	Sản khoa	
2	Trương Tuấn Anh	1969	Hiệu trưởng		Tiến sĩ	Y học thần kinh	
3	Ngô Huy Hoàng	1964	Phó Hiệu trưởng		Tiến sĩ	Research in Health	
4	Vũ Văn Thành	1962	Phó Hiệu trưởng		Tiến sĩ	Y học	
5	Vũ Văn Đầu	1979	Trưởng khoa Điều dưỡng - Hộ sinh		Tiến sĩ	Điều dưỡng	
6	Nguyễn Thị Minh Chính	1981	Giám đốc TT THTLS, Trưởng phòng QLĐT SĐH		Tiến sĩ	Điều dưỡng	
7	Mai Thị Lan Anh	1983	Phó, Phụ trách Phòng Hợp tác quốc tế		Tiến sĩ	Điều dưỡng	
8	Trần Quang Tuấn	1963	Phó trưởng khoa Y học lâm sàng		CKII	Sản phụ khoa	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
9	Trần Văn Long	1964	Trưởng khoa Y tế công cộng, Trưởng phòng TC - HC		Tiến sĩ	Y tế công cộng	
10	Đỗ Minh Sinh	1982	TPQLKHCN		Tiến sĩ	Y tế công cộng	
11	Nguyễn Công Trình	1982			Thạc sĩ	Sản phụ khoa	
12	Đào Thị Hồng Nhung	1989			Thạc sĩ	Sản phụ khoa	
13	Phạm Vương Ngọc	1989			Thạc sĩ	Y học	
14	Lê Xuân Thắng	1975			Thạc sĩ	Điều dưỡng lâm sàng	
15	Nguyễn Trường Sơn	1981	PTK YHLS		Thạc sĩ	Y học cổ truyền	
16	Ngô Văn Thư	1990			Thạc sĩ	Y học cổ truyền	
17	Hoàng Thị Thu Hà	1986			Thạc sĩ	Nhi khoa	
18	Phạm Thị Thu Cúc	1982			Thạc sĩ	Y học	
19	Trần Thị Vân Anh	1985			Thạc sĩ	Y học (da liễu)	
20	Trần Việt Tiến	1965	GDĐT KT*ĐBCLGD		Thạc sĩ	Y học	
21	Trần Hữu Hiếu	1983			Thạc sĩ	Y học ngoại khoa	
22	Đỗ Thị Thu Hiền	1980			Thạc sĩ	Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
23	Lê Thế Trung	1980	Phó trưởng khoa Y tế công cộng		Tiến sĩ	Dinh dưỡng	
24	Vũ Thị Nhung	1987			Thạc sĩ	Dinh dưỡng	
25	Trần Thị Nhi	1989			Thạc sĩ	Dinh dưỡng	
26	Phạm Thị Hiếu	1982			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
27	Nguyễn Thị Tuyết Dương	1976			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
28	Đỗ Thị Mai	1984			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
29	Cao Văn Y	1970			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
30	Phan Văn Hợp	1962			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
31	Mai Anh Đào	1972			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
32	Nguyễn Thị Huế	1974			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
33	Hoàng Thị Hòa	1973			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
34	Vũ Mạnh Độ	1972			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
35	Vũ Thị Thúy Mai	1986			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
36	Vũ Thị Là	1981	Phó trưởng khoa Điều dưỡng - Hộ sinh		Thạc sĩ	Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
37	Đinh Thị Thu Hằng	1973			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
38	Phạm Thị Hằng	1970			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
39	Vũ Hồng Nhung	1990			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
40	Phạm Thị Bích Ngọc	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
41	Đỗ Thị Hòa	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
42	Trần Thu Hiền	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
43	Nguyễn Thị Linh	1985			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
44	Nguyễn Thị Huyền Trang	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
45	Nguyễn Thị Thùy Dương	1981			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
46	Võ Thị Thu Hương	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
47	Nguyễn Thị Thu Hương	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
48	Lê Thị Thúy	1989			ĐDCKI	Điều dưỡng	
49	Đỗ Thị Tuyết Mai	1971			ĐDCKI	Điều dưỡng	
50	Phạm Thị Thanh Hương	1974			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	
51	Cao Vân Anh	1974			ĐDCKI	Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
52	Nguyễn Thị Liên	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
53	Vũ Thị Lệ Hiền	1972			ĐDCKI	Điều dưỡng	
54	Nguyễn Thị Mai Hương	1974			ĐDCKI	Điều dưỡng	
55	Nguyễn Thị Thanh Hường	1987			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
56	Nguyễn Hải Lâm	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
57	Bùi Thị Hiệu	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
58	Phạm Thị Thu	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
59	Trần Thu Hương	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
60	Nguyễn Thị Minh Hà	1972			ĐDCKI	Điều dưỡng	
61	Nguyễn Thị Xuân Dung	1971			ĐDCKI	Điều dưỡng	
62	Lê Thị Hòa	1988			Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	
63	Vũ Thị Hà Giang	1981			BSCKI	Răng hàm mặt	
64	Vũ Hoàng Anh	1977			BSCKI	Mắt	
65	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1973			ĐDCKI	Điều dưỡng	
66	Nguyễn Văn Dinh	1991			Thạc sĩ	Ngoại khoa	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
67	Nguyễn Bích Hồng	1993			Thạc sĩ	Sản phụ khoa	
68	Bùi Thị Hải Anh	1977			ĐDCKI	Điều dưỡng	
69	Vũ Thị Dung	1972			ĐDCKI	Điều dưỡng	
70	Lê Thị Vân	1990			Thạc sĩ	Thần kinh	
71	Nguyễn Thị Thảo	1989			Thạc sĩ	Y học	
72	Đinh Hồng Nhung	1989			Thạc sĩ	Y học (Y học dự phòng)	
73	Vũ Thị Thu Hiền	1975			ĐDCKI	Điều dưỡng	
74	Bùi Thị Khánh Thuận	1981	Phó trưởng phòng QL Đào tạo Đại học		Thạc sĩ	Điều dưỡng	
75	Phạm Thị Thúy Liên	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
76	Nguyễn Thị Thúy Nga	1974			Thạc sĩ	Y tế công cộng	
77	Bùi Thị Hương	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
78	Đặng Thị Hân	1988			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
79	Hoàng Thị Minh Thái	1982			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
80	Vũ Thị Én	1991			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
81	Phạm Văn Tùng	1981	Trưởng phòng CT		Thạc sĩ	Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
			chính trị tư tưởng & Quản lý người học				
82	Đỗ Thị Thùy Dung	1988			Thạc sĩ	Y học	
83	Lê Văn Cường	1991			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
84	Đỗ Thị Hạnh	1970	Phó, Phụ trách phòng Thanh tra- Pháp chế		ĐDCKI	Điều dưỡng	
85	Nguyễn Xuân Tĩnh	1990			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
86	Đình Thắng Lợi	1970	Giám đốc TT Quản lý dịch vụ & đào tạo theo nhu cầu xã hội		DSCKI	Tổ chức quản lý dược	
87	Đình Thị Thu Huyền	1987			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
88	Tường Thị Huế	1988			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
89	Hoàng Thị Vân Lan	1971			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
90	Vũ Thị Minh Phượng	1987			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
91	Bùi Chí Anh Minh	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
92	Nguyễn Thị Khánh	1988			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
93	Nguyễn Thị Thu Hường	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
94	Trần Thị Hồng Hạnh	1988			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
95	Đỗ Thu Tinh	1985			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
96	Vũ Ngọc Anh	1981			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
97	Vũ Thị Hồng Nhung	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
98	Mai Thị Yến	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
99	Nguyễn Thị Dung	1987			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
100	Nguyễn Thị Lý	1986			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
101	Phạm Thị Hoàng Yến	1989			Thạc sĩ	Điều dưỡng	
102	Nguyễn Thị Thùy	1985			Thạc sĩ	Điều dưỡng	

Phụ lục 9

DANH MỤC ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN NGHIỆM THU NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Tên đề tài	Cấp	Thời gian nghiệm thu	Năm học	Chủ nhiệm và thành viên tham gia
1	Sự thay đổi kiến thức, thái độ và hành vi dự phòng phơi nhiễm máu, dịch cơ thể của sinh viên Điều dưỡng tại Việt Nam	Cơ sở	12/2021	2021-2022	Mai Thị Lan Anh
					Hoàng Thị Minh Thái
					Nguyễn Mạnh Dũng
					Võ Thị Thu Hương
2	Thực trạng kiến thức và thực hành về chăm sóc người bệnh động kinh của người chăm sóc chính tại tỉnh Nam Định năm 2021	Cơ sở	12/2021	2021-2022	Trương Tuấn Anh
					Nguyễn Thị Thuý Nga
					Vũ Thị Hồng Nhung
					Lê Văn Cường
3	Thực trạng kiến thức và thực hành của người chăm sóc chính trong việc dự phòng tái phát bệnh cho người bệnh tâm thần phân liệt tại tỉnh Nam Định năm 2021	Cơ sở	12/2021	2021-2022	Trương Tuấn Anh
					Đỗ Thị Thu Hiền
					Lê Văn Cường
					Vũ Thị Dung
					Bùi Thị Hải Anh
4	Thực trạng và hậu quả thương tích do té ngã ở người cao tuổi tại thành phố Nam Định năm 2021	Cơ sở	12/2021	2021-2022	Vũ Mạnh Độ
					Trần Văn Long
					Vũ Thị Thuý Mai
					Phạm Thị Thu Hiền
					Mai Anh Đào
5	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực nhận định cho sinh viên đại học điều dưỡng	Cơ sở	11/2021	2021-2022	Nguyễn Thị Minh Chính
					Trương Tuấn Anh

	Nam Định				Ngô Huy Hoàng
					Vũ Thị Minh Phượng
					Nguyễn Thị Minh Hà
6	Căng thẳng, kiệt sức và phương pháp ứng phó của Điều dưỡng chi viện miền Nam phòng, chống dịch COVID-19	Cơ sở	02/2022	2021-2022	Đỗ Minh Sinh
					Mai Thị Lan Anh
					Trần Thị Việt Hà
					Vũ Thị Thúy Mai
					Vũ Văn Đầu
7	Các khó khăn về tự chăm sóc trẻ mắc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính tại nhà của bà mẹ tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Cơ sở	02/2022	2021-2022	Đỗ Thị Hòa
					Lê Thanh Tùng
					Vũ Thị Là
					Đinh Thị Thu Huyền
					Vũ Hồng Nhung
8	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng đợt cấp COPD và thực trạng sử dụng dụng cụ phân phối thuốc của người bệnh COPD tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Cơ sở	02/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Thảo
					Hoàng Thị Thu Hà
					Trần Thị Vân Anh
					Phạm Thị Thu Cúc
					Vũ Thị Ớn
9	Khảo sát tình trạng stress, trầm cảm và lo âu ở cha, mẹ trẻ tự kỷ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình	Cơ sở	02/2022	2021-2022	Phạm Thị Thu Cúc
					Hoàng Thị Thu Hà
					Nguyễn Thị Thanh Huyền
					Đỗ Thu Tình
					Nguyễn Minh Nguyệt
10	Chất lượng cuộc sống của người bệnh vảy nến đến khám tại Khoa Da liễu Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Trần Thị Vân Anh
					Phạm Thị Thu
					Tương Thị Huệ
					Nguyễn Thị Thảo

					Vũ Thị Hồng Nhung
11	Kiến thức, thái độ về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trước khi đi thực tập lâm sàng năm 2021	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Vũ Thị Ân
					Vũ Thị Là
					Phạm Thị Hằng
					Nguyễn Thị Thảo
					Đào Thị Hồng Nhung
12	Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đối với sức khỏe và sự sợ hãi của người dân Việt Nam năm 2020	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Lê Thanh Tùng
					Nguyễn Thị Minh Chính
					Nguyễn Thị Khánh
					Trần Thị Hồng Hạnh
					Nguyễn Thị Thanh Hương
					Nguyễn Trường Sơn
13	Đánh giá chất lượng giấc ngủ của người bệnh trầm cảm điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần Nam Định năm 2020	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Lê Văn Cường
					Trương Tuấn Anh
					Vũ Thị Là
					Đinh Thị Thu Huyền
					Phạm Thị Bích Ngọc
14	Thực trạng tự chăm sóc và nhu cầu phục hồi chức năng của người cao tuổi tại phường Vị Xuyên thành phố Nam Định năm 2021	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Nguyễn Sơn Tùng
					Lê Xuân Thắng
					Đỗ Thị Hạnh
					Vũ Thị Thu Hiền
					Nguyễn Vân Anh
15	Gánh nặng chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người chăm sóc tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Phạm Thị Bích Ngọc
					Đinh Thị Thu Hằng
					Lê Văn Cường
					Đinh Thị Thu Huyền
					Nguyễn Thị Lĩnh

16	Thực trạng biếng ăn ở trẻ em và nhận thức về biếng ăn của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định năm 2021	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Thanh Huyền
					Vũ Thị Minh Phượng
					Trần Thị Thanh Mai
					Đỗ Thu Tình
					Phạm Thị Thu Cúc
17	Đánh giá thực trạng lo âu của người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Đỗ Thu Tình
					Nguyễn Thị Thanh Huyền
					Vũ Thị Minh Phượng
					Trần Thị Thanh Mai
18	Thực trạng kiến thức về phòng tái phát bệnh của người bệnh viêm tụy cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Cơ sở	4/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Thu Hương
					Nguyễn Mạnh Dũng
					Vũ Thị Là
					Phạm Văn Tùng
19	Tuân thủ điều trị và nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc tại nhà của người bệnh đái tháo đường type 2 đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Huyền Trang
					Phạm Văn Tùng
					Vũ Thị Là
					Nguyễn Thị Linh
					Lương Thị Thanh
20	Nhận thức về dinh dưỡng trong điều trị ung thư của người bệnh và người chăm sóc chính tại khoa Ung bướu bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Đặng Tuấn Phi
					Vũ Văn Đầu
					Lê Thị Dịu
					Nguyễn Hải Lâm
					Trần Thị Vân Anh
21	Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên năm thứ ba Trường Đại học	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Lê Thế Trung
					Vũ Thị Bích Hào
					Lâm Văn Đông

	Điều dưỡng Nam Định				Lê Xuân Hồng
					Lê Thị Minh Thu
					Trần Thu Nga
22	Thực trạng kết quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định giai đoạn 2020-2022	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Lê Xuân Hồng
					Nguyễn Sơn Tùng
					Vũ Thị Hòa
					Vũ Thị Bích Hào
					Đình Thị Hạnh
23	Cơ sở lý luận và thực tiễn về tự chủ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Trương Tuấn Anh
					Nguyễn Đức Thắng
					Hà Thanh Huyền
					Mai Thị Thanh Thu
					Nguyễn Vân Anh
					Trần Thị Việt Hà
					Đỗ Thị Hạnh
24	Thực trạng nhận thức về giá trị nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng năm thứ nhất tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2021	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Chu Thị Thơm
					Mai Thị Thu Hằng
					Vũ Thị Hải Oanh
					Phạm Thị Hằng
					Nguyễn Thu Hằng
25	Thực trạng hoạt động của cố vấn học tập qua ý kiến phản hồi từ sinh viên Đại học chính quy tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2021	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Vũ Thị Hải Oanh
					Mai Thị Thu Hằng
					Chu Thị Thơm
					Bùi Thị Hiệu
					Nguyễn Thu Hằng
26	Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên chính quy Trường Đại học Điều	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Nguyễn Thu Hằng
					Mai Thị Thu Hằng

	điều dưỡng Nam Định năm 2021				Chu Thị Thơm
					Bùi Thị Hiệu
					Vũ Thị Hải Oanh
27	Thực trạng quản lý thời gian của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Chu Thị Thanh Vui
					Đình Quốc Thắng
					Đình Thị Hạnh
					Lê Thị Hương
					Chu Thị Thơm
28	Thực trạng giảng dạy E-Learning các môn khoa học Mác-Lênin tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2021	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Đình Quốc Thắng
					Chu Thị Thanh Vui
					Lê Xuân Hồng
					Phạm Văn Sơn
					Lại Văn Định
29	Sự tự tin, căng thẳng tâm lý, phong cách ứng phó và chất lượng cuộc sống của sinh viên điều dưỡng tham gia chống dịch COVID-19 tại một số trường đại học	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Mai Thị Lan Anh
					Ngô Huy Hoàng
					Hoàng Thị Minh Thái
					Đỗ Minh Sinh
					Nguyễn Thị Thanh Hương
30	Thực trạng kiến thức và phản ứng sau tiêm Vaccine phòng COVID-19 của người dân tại điểm tiêm Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2022	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Trần Thu Hiền
					Vũ Thị Là
					Nguyễn Thị Thanh Hương
					Nguyễn Thị Thùy Dương
					Phạm Văn Tùng
31	Thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh ung thư điều trị tại trung tâm Ung bướu bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Lĩnh
					Vũ Thị Là
					Đình Thị Thu Hằng
					Võ Thị Thu Hương

					Nguyễn Thị Thùy Dương
32	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng, chống dịch COVID-19 của người cao tuổi tại các địa điểm thực tập cộng đồng của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2022	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Vũ Thị Thúy Mai
					Vũ Mạnh Độ
					Phạm Thị Thu Hiền
					Hoàng Thị Hòa
					Đặng Thị Hân
33	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả thi kết thúc học phần của sinh viên đại học chính quy năm thứ hai Trường đại học Điều dưỡng Nam Định học kỳ I năm học 2021-2022	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Trần Việt Tiến
					Lê Thị Minh Thu
					Dương Đình Dũng
					Trần Thu Nga
					Nguyễn Thị Duyên
34	Thực trạng công tác đào tạo học phần kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp cho sinh viên Điều dưỡng tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	6/2022	2021-2022	Vũ Thị Là
					Mai Thị Thanh Thu
					Mai Thị Lan Anh
					Hoàng Thị Minh Thái
					Phạm Thị Bích Ngọc
					Lê Văn Cường
					Nguyễn thị Thanh Hương
Phạm Thị Thuý Chinh					
35	Quan điểm của giảng viên về lợi ích của dự án Safema tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	7/2022	2021-2022	Tường Thị Huế
					Mai Thị Thanh Thu
					Mai Thị Lan Anh
					Phạm Thị Phương Thảo
					Phạm Thị Thuý Chinh
36	Sáng kiến: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng Website Ndun Care tại Bệnh viện Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	10/2021	2021-2022	Vũ Văn Đầu
					Nguyễn Hải Lâm
					Nguyễn thị Thuý Nga

					Hồ Thị Thu Hằng
					Vũ Trọng Tứ
37	Sáng kiến: Giải pháp thiết kế mặt nạ hỗ trợ chấm điểm bài kiểm tra, bài thi trắc nghiệm trên giấy	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Đặng Thúy Quỳnh
					Lại Văn Hải
					Trần Đức Lượng
					Nguyễn Mạnh Trường
38	Sáng kiến: Giải pháp tạo nhanh đề kiểm tra trắc nghiệm online môn tin học trên hệ thống Elearning tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Lại Thị Nhung
					Nguyễn Thị Hòa
					Phạm Văn Sơn
					Nguyễn Thị Hương
					Lại Văn Hải
39	Sáng kiến: Ứng dụng giấu tin trong video nhằm nâng cao tính bảo mật quyền sở hữu trí tuệ đối với các bài giảng Elearning của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Nguyễn Thị Hòa
					Nguyễn Anh Tiến
					Lại Thị Nhung
					Nguyễn Thị Bích Ngọc
40	Sáng kiến: Mô hình vườn ươm và tiểu cảnh Thanh niên xây dựng Trường Đại học Điều dưỡng xanh – sạch – đẹp	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Phạm Thị Hằng
					Phạm Văn Tùng
					Phạm Văn Sơn
					Nguyễn Thị Thu Hương
					Bùi Thị Hiệu
41	Sáng kiến: Tạo sách điện tử cho các học phần giảng dạy Elearning thông qua một số ứng dụng số trực tuyến không thu phí tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Phạm Văn Sơn
					Nguyễn Anh Tiến
					Trần Thị Việt Hà
					Lại Thị Nhung
					Vũ Thị Thu Phương
42	Sáng kiến: Xây dựng hệ thống hình ảnh giải phẫu trên ứng dụng Google Drive	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Phạm Văn Tĩnh
					Đỗ Thị Hồng Hải

	trong giảng dạy thực hành tại môn Giải phẫu				Nguyễn Thị Hồng Yến
					Phạm Văn Sơn
43	Sáng kiến: Ứng dụng phần mềm thí nghiệm ảo Crocodile trong giảng dạy thực hành hóa học cho sinh viên tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Trần Đức Lượng
					Trần Thị Khánh Linh
					Phạm Văn Sơn
					Lại Văn Hải
44	Sáng kiến: Ứng dụng mạng công nghệ thông tin tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường đại học Điều dưỡng Nam Định	Cơ sở	3/2022	2021-2022	Trần Thu Nga
					Trần Việt Tiến
					Lê Thị Minh Thu
					Nguyễn Anh Tiến
					Dương Đình Dũng
45	Đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các huyện ven biển tỉnh Nam Định	Cấp tỉnh	11/2021	2021-2022	Lê Thanh Tùng
					Lê Thế Trung
					Trần Văn Long
					Phạm Thị Thanh Hương
					Vũ Thị Thanh Hương
					Trần Thị Nhi
					Khương Thành Vinh
					Vũ Thị Hiền
					Nguyễn Thị Lâm
					Shigeru Yamamoto
46	STKT: Xây dựng mô hình câu lạc bộ quản lý và chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt dựa vào cộng đồng tại tỉnh Nam Định	Cấp tỉnh	12/2021	2021-2022	Trương Tuấn Anh
					lê Văn Cường
					Võ Thị Thu Hương

47	STKT: Chăm sóc thiết yếu bà mẹ - trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường tại khoa Đẻ bệnh viện Phụ sản Nam Định	Cấp tỉnh	12/2021	2021-2022	Nguyễn Công Trình
					Trần Quang Tuấn
					Đào Thị Hồng Nhung
					Vũ Ngọc Hà
48	STKT: Tăng cường tuân thủ điều trị thuốc chống đông kháng sinh vitamin K cho người bệnh tim mạch có rung nhĩ bằng mô hình giáo dục sức khỏe người bệnh tại tỉnh Nam Định	Cấp tỉnh	12/2021	2021-2022	Ngô Huy Hoàng
					Tống Thị Ánh
					Vũ Thị Phương
					lê Thị Huyền Trinh
					Nguyễn Ngọc Thành

Phụ lục 10

DANH MỤC CÁC CÔNG BỐ KHOA HỌC NĂM HỌC 2021 – 2022

STT	Tên bài báo	Tên tạp chí	Ngày xuất bản	Năm học	Năm tài chính	Họ và tên thành viên tham gia
1	Thực hành về sử dụng bình xịt định liều của người bệnh copd sau can thiệp giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Hoàng Thị Bé
						Ngô Huy Hoàng
						Đinh Thị Thu Huyền
						Hoàng Duy Tân
						Bùi Thị Lại
2	Thay đổi thực hành về dự phòng biến chứng cho người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Hương
						Nguyễn Văn Tuấn
						Ngô Huy Hoàng
3	Chất lượng cuộc sống của người bệnh sau đột quỵ não điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Hà Xuân Kiên
						Trương Tuấn Anh
						Vũ Đình Sơn
						Hồ Phương Thúy
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của sinh viên trong việc chọn Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2020	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Vũ Thị Bích Hào
						Nguyễn Thị Bích Ngọc
						Nguyễn Thị Giang
5	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú về chăm sóc dinh dưỡng tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Hằng Nguyệt
						Trần Văn Long

6	Thực trạng kiến thức về phòng và xử trí phản vệ của sinh viên Đại học Điều dưỡng chính quy năm thứ 4 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 3 (2021)	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Huyền Trang
						Dương Thị Thùy
						Phạm Thị Hiếu
						Nguyễn Thị Thúy Nga ĐD-HS
						Bùi Thị Hương
7	Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress và các biện pháp ứng phó của phụ nữ đến phá thai ngoài 3 tháng đầu tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Đỗ Như Huyền
						Đỗ Minh Sinh
8	Kiến thức và thực hành tự chăm sóc của người bệnh suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Ngô Huy Hoàng
						Hà Thị Thanh Thủy
9	Thực trạng gánh nặng chăm sóc và một số cách ứng phó của người chăm sóc chính bệnh nhân ung thư phụ khoa tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Hà
						Đỗ Minh Sinh
						Lê Thị Huyền Trinh
10	Kiến thức, thái độ và thực hành về phương pháp Kangaroo của bà mẹ có con sinh non tháng tại Khoa Sơ sinh Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Thu Thanh
						Lê Thanh Tùng
11	Thay đổi kiến thức chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp của bà mẹ tại Bệnh viện Nhi Nam Định sau giáo dục sức khỏe	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Mai Lệ Quyên
						Vũ Văn Thành
12	Thay đổi kiến thức chăm sóc trẻ viêm phổi của bà mẹ có con dưới 2	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Trần Thị Hằng
						Vũ Văn Thành

	tuổi sau giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình					
13	Thực trạng chất lượng cuộc sống của bà mẹ có con bại não điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Ninh Bình	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Tổng Thị Hiền
						Vũ Văn Đầu
						Dương Đình Dũng
						Nguyễn Thị Duyên
14	Kiến thức và thái độ tuân thủ điều trị của người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Vương Văn Thắng
						Trương Tuấn Anh
						Trần Thanh Diệp
15	Đánh giá khả năng đáp ứng của điều dưỡng trong phòng và xử trí phản vệ tại bệnh viện 19-8 bộ công an năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 4 số 4 (2021)	2021-2022	2021	Phạm Ngọc Quang
						Hoàng Thanh Tuyền
						Vũ Văn Đầu
16	Factors related to use of prenatal screening tests at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital in 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Ha Thi Thu Hien
						Lê Thanh Tùng
17	Knowledge and associated factors towards patient safety among nurses working at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital in 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Phuong Thu Hong
						Hoàng Thị Vân Lan
						Đỗ Minh Sinh
18	Effectiveness of educational intervention on rehabilitation knowledge and practice among patients after Hip replacement surgery	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Hoang Van Tuan
						Trương Tuấn Anh
19	Work motivation of nurses at Thai Binh Traditional Medicine Hospital in 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Nguyen Thi Thuy
						Vũ Văn Đầu
20	Patients' knowledge towards prevention of complications from	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Ngô Huy Hoàng
						Nguyen Thi Huong

	hypertension after health education intervention in Nghe An Friendship general Hospital: a quasi-experimental study					Nguyen Van Tuan
						Lê Thị Huyền Trinh
						Nguyễn Ngọc Thành
						Hoàng Thị Kim Yến
21	Diet and exercise knowledge of gestational diabetes outpatients at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital in 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Nguyen Thi Thanh Tam
						Lê Thanh Tùng
						Mai Lê Quyên
						Đinh Thị Thu Huyền
22	The effectiveness of rehabilitation intervention on knee recovery among patients with limited mobility after lower extremity injuries at Nam Dinh general Hospital in 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Lê Xuân Thắng
						Doan Thi Thu Ha
						La Khắc Thang
						Dong Van Anh
						Nguyen Thi Hanh
23	Feasibility of a case-based educational intervention focusing on prevention of blood and body fluid exposure among nursing students	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Mai Thị Lan Anh
						Dao Trong Quan
						Hoàng Thị Minh Thái
						Nguyễn Mạnh Dũng
						Võ Thị Thu Hương
						Đỗ Thị Hạnh
24	Organizational commitment among nurses at Nam Dinh general hospital	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 1 (2022)	2021-2022	2022	Mai Thị Thu Hằng
						Hoàng Thị Kim Yến
25	Hậu quả thương tích té ngã và yếu tố liên quan với người cao tuổi tại Thành phố Nam Định năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Vũ Mạnh Độ
						Trần Văn Long
						Vũ Thị Thuý Mai

26	Thay đổi kiến thức dự phòng sỏi thận tái phát ở người bệnh phẫu thuật sỏi thận sau giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Lệ Thủy
27	Một số yếu tố liên quan đến vận động của người bệnh sau phẫu thuật kết hợp xương chi dưới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thùy
28	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên đại học điều dưỡng chính quy khóa 14, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2018 – 2019	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Đinh Thị Thu Huyền
						Vũ Thị Là
						Vũ Hồng Nhung
						Nguyễn Thị Lý
29	Mức độ tham gia và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Chu Thị Thơm
						Mai Thị Thu Hằng
						Nguyễn Ngọc Thành
30	Kiến thức, nhu cầu đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu của giáo viên một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Nam Định năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Phạm Thị Thu Hiền
						Phạm Thị Thu Hương
						Vũ Văn Đầu
31	Thay đổi thực hành chăm sóc dinh dưỡng của bà mẹ có con 6-24 tháng mắc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính tại Bệnh viện Nhi Nam Định năm 2020	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Lý
						Đinh Thị Thu Huyền
						Hoàng Thị Vân Lan
32	Thực trạng chất lượng cuộc sống của người bệnh suy thận mạn lọc	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Đặng Thị Hân
						Trịnh Văn Tuyền

	máu chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021					Đỗ Thị Tuyết Mai Nguyễn Thị Lý Nguyễn Văn Cao
33	Kiến thức và thực hành tự chăm sóc của người bệnh lao điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình sau giáo dục sức khỏe	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 3 (2022)	2021-2022	2022	Trương Thị Thắm Vũ Văn Thành
34	Kiến thức và thực hành về bệnh sỏi lá gan nhỏ của người dân tại xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Hưng, Nam Định	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 3 (2022)	2021-2022	2022	Vũ Văn Thành Hoàng Thị Hòa Đỗ Thị Thùy Dung
35	Xác định thành phần loài nấm ở nữ bệnh nhân viêm sinh dục đến khám và điều trị tại Bệnh viện Quân y 103	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 3 (2022)	2021-2022	2022	Đỗ Thị Thùy Dung Đỗ Ngọc Ánh Hoàng Thị Hòa Nguyễn Thị Hồng Yến
36	Thay đổi thực hành về phòng tái phát sỏi tiết niệu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 3 (2022)	2021-2022	2022	Phạm Thị Hằng ĐD-HS
37	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho NB tại BV ĐK Tỉnh ND năm 2020	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 49 tháng 5/2022	2021-2022	2022	Đào Thị Thủy Phạm Thị Bích Ngọc Đinh Thị Thu Hằng Hoàng Tuấn Anh
38	Thực trạng tuân thủ điều trị ARV cho trẻ nhiễm HIV/AIDS của người chăm sóc chính tại trung tâm bệnh nhiệt đới - Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2021	Điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737	số 38-2022	2021-2022	2022	Đỗ Thị Hòa Phạm Thị Yến Mai Đỗ Thị Tuyết Mai Nguyễn Mạnh Dũng Phạm Thị Bích Ngọc Nguyễn Thị Thúy Nga ĐD-HS

39	Thay đổi kiến thức, thực hành sử dụng kháng sinh của bà mẹ có con nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính sau giáo dục sức khỏe tại bệnh viện Đông Hưng – Thái Bình	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 514 tháng 5 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Hiếu
						Nguyễn Thị Huyền Trang
						Phạm Thị Thúy Liên
						Phạm Văn Tự
						Vũ Thị Hải
40	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh tại khoa nội Tim mạch bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 47, Tháng 4/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thanh Hương
						Trần Thị Nguyệt Anh
						Phạm Thị Hồng Nhung
						Trần Thu Hiền
						Đỗ Thị Hòa
41	Thực trạng trầm cảm, lo âu và căng thẳng của người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Đinh Thị Thu Hằng
						Phạm Thị Bích Ngọc
						Nguyễn Thị Thu Hương
						Hoàng Tuấn Anh
						Lê Thị Nhung
Bùi Thị Thanh Mai						
42	Khảo sát chất lượng cuộc sống của NB sau phẫu thuật cắt túi mật do sỏi tại BV ĐK tỉnh ND	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thùy Dương
43	Thực trạng kiến thức và thực hành về chăm sóc trẻ mắc bệnh bạch cầu cấp của người chăm sóc chính tại Viện huyết học truyền máu trung ương năm 2020	Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593	Số 122 tháng 9/2021	2021-2022	2021	Đỗ Thị Hòa
						Vũ Thị Là
						Phạm Văn Tùng
44	Tình trạng kiệt sức của Điều dưỡng chi viện miền nam phòng chống dịch Covid-19	Y tế Công cộng ISSN 1859-1132	Số 58, tháng 03/2022	2021-2022	2022	Đỗ Minh Sinh
						Mai Thị Lan Anh
						Vũ Văn Đầu
						Vũ Thị Thúy Mai

45	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức tự tiêm Insulin của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Đặng Thị Hân
						Phạm Thị Thúy Liên
						Vũ Thị Thúy Mai
						Nguyễn Thị Thúy Nga ĐD-HS
46	Phản hồi của cựu sinh viên ngành điều dưỡng về giảng viên và các hoạt động hỗ trợ học tập tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 45 tháng 3/2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Thúy Liên
						Bùi Thị Hương
						Bùi Thị Khánh Thuận
						Phạm Thị Hiếu Đặng Thị Hân
47	Khảo sát kiến thức về phòng bệnh đái tháo đường thai kỳ của các thai phụ đến khám thai tại khoa khám bệnh BVPS Tỉnh Nam Định 2021	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6 số 1/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Việt Hà
						Trần Quang Tuấn
						Phạm Thị Hiếu
48	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường đại học	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Bùi Công Việt
49	Một số hoạt động của Đoàn thanh niên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2021 - 2022	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	Số đặc biệt tháng 6/2022(kì 2)	2021-2022	2022	Bùi Thị Hiếu
50	Thế giới quan duy vật biện chứng với rèn luyện đạo đức của sinh viên ngành Y hiện nay	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	Số đặc biệt tháng 6/2022(kì 2)	2021-2022	2022	Chu Thị Thanh Vui
51	Vai trò của môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh với phát triển nhân cách sinh viên trong thời đại hiện nay	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Tháng 5/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Tiến Dũng

52	Nâng cao hứng thú cho sinh viên khi học trực tuyến học phần pháp luật đại cương tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Đặng Thúy Quỳnh
53	Quan điểm mác-xít về nguồn gốc, đặc trưng, chức năng của nhà nước, liên hệ vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì I tháng 2/2022	2021-2022	2022	Đinh Thị Hạnh
						Lê Xuân Hồng
54	Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì I tháng 2/2022	2021-2022	2022	Lê Xuân Hồng
						Đinh Thị Hạnh
55	Giải pháp khắc phục khó khăn khi sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định học Tiếng Anh online	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	kì II tháng 1/2022	2021-2022	2022	Đỗ Thị Thu Hiền
56	Thái độ của sinh viên đối với việc học tiếng Anh chuyên ngành: Nghiên cứu tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Hoàng Thị Hân
						Trần Thị Thu Trang
57	Một số khó khăn thường gặp trong khi học kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên năm hai Trường đại học điều dưỡng Nam Định.	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì II tháng 2/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Thu Trang
						Hoàng Thị Hân
58	Một số đổi mới trong dạy và học môn sinh học di truyền trường Đại học Điều dưỡng Nam Định theo hướng tiếp cận năng lực người học	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì II tháng 2/2022	2021-2022	2022	Hoàng Tuấn Anh

59	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế nông nghiệp	Lý luận chính trị và truyền thông ISSN 1859 -1485	Chuyên đề 4 tháng 10/2021	2021-2022	2021	Khổng Thị Nhận
60	Giải pháp tạo nhanh đề kiểm tra trắc nghiệm online môn tin học trên hệ thống Elearning tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Số đặc biệt Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Lại Thị Nhung
						Nguyễn Thị Hòa
61	Ứng dụng giấu tin trong video nhằm nâng cao tính bảo mật quyền sở hữu trí tuệ đối với các bài giảng Elearning của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Số đặc biệt Tháng 5/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Hòa
						Lại Thị Nhung
62	Dạy học xác suất thống kê theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Điều dưỡng	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	số đặc biệt tháng 8/2021	2021-2022	2021	Lại Văn Định
63	Giải pháp thiết kế mặt nạ hỗ trợ việc chấm điểm bài kiểm tra hoặc bài thi trắc nghiệm trên giấy áp dụng tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Tháng 5/2022	2021-2022	2022	Lại Văn Hải
64	Tìm hiểu vai trò thực tiễn xét xử từ sau khi thành lập tòa án nhân dân tối cao đến khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985) trong môn học pháp luật hình sự Việt Nam	khoa học đại học Tân Trào ISSN 2354-1431	số 8 tập tháng 3 năm 2022	2021-2022	2022	Mai Thị Thu Hằng
65	Thực trạng và giải pháp rèn luyện tính kỷ luật của sinh viên đại học K15 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sau khi học môn giáo dục Quốc phòng, An ninh	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì 2 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Duy Anh

66	Giải pháp nâng cao tính chủ động học tập môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định hiện nay	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì 1 tháng 1/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Mạnh Trường
67	Tác động của việc học trực tuyến đến hứng thú học tập môn xác suất thống kê tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Quản lý giáo dục ISSN 1859-2910	Số 14 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Bích Ngọc
						Trần Thu Nga
68	Quản lý hoạt động tự học môn xác suất thống kê cho sinh viên trường Đại Học Điều Dưỡng Nam Định	Quản lý giáo dục ISSN 1859-2910	số 6 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Giang
69	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành môn Sinh học Di truyền cho sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì 1 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Hải Hà
						Nguyễn Thị Tú Anh
70	Tổ chức thảo luận nhóm trong dạy học môn Sinh học Di truyền	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì 2 tháng 1/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Hải Hà
						Trương Thị Tân
71	Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng sử dụng tài liệu học tập cho sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 6/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Tú Anh
						Nguyễn Thị Hải Hà
72	Vấn đề quyền con người quy định trong các bản hiến pháp qua các thời kì	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 1/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Vui
73	Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên của Đảng bộ Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	tháng 1/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Văn Huyền

74	Sự hài lòng của người bệnh nội trú và các yếu tố ảnh hưởng tại khoa ngoại tổng hợp, bệnh viện đa khoa nam định năm 2020	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Xuân Tĩnh
75	Các yếu tố ảnh hưởng đến áp lực nuôi con tự kỷ của cha mẹ tại quận Hoang Mai, TP. Hà Nội	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Kì 1 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Hằng KHCB Vũ Thị Hằng
76	Nguyên nhân của sự dè dặt, ít nói của sinh viên năm thứ nhất Đại học Điều Dưỡng Nam Định trong giờ học nói Tiếng Anh	khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên ISSN 1859-2171	Tập 227 số 4 năm 2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Hoàng Ngân
77	Giáo dục Y đức cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Phạm Văn TỰ
78	Nâng cao kỹ năng thực hành học phần Hóa học đại cương theo hướng phát triển tính chủ động sáng tạo của người học	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 9/2021	2021-2022	2022	Trần Thị Bích Hồng
79	Sử dụng E-Learning nhằm nâng cao chất lượng dạy học và quản lý người học môn Hóa học Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 2/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Bích Hồng
80	Kết hợp thí nghiệm trực tiếp và thí nghiệm ảo nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Sinh học Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 2/2022	2021-2022	2022	Trương Thị Tân Trần Thị Bích Hồng

81	ứng dụng phần mềm Crocodile chemistry 6.05 thiết kế thí nghiệm mô phỏng trong dạy học cho sinh viên năm thứ nhất trường ĐH Điều Dưỡng Nam Định	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	tháng 4/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Khánh Linh
82	Xây dựng mô hình Cộng đồng tiếng Anh chuyên ngành	Giáo dục và thời đại ISSN 1859-2937	Số 22 (5/2022)	2021-2022	2022	Trần Thị Như Trang
83	Những khó khăn cơ bản và giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe trong việc học tiếng Anh đối với sinh viên chính quy Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 1/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Thủy
84	Một số giải pháp nâng cao nhân cách đạo đức cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Nam Định trong điều kiện kinh tế thị trường	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	kỳ 2 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Trần Thị Vân Anh KHCB
85	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển Bóng bàn Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 7/2022	2021-2022	2022	Trần Thùy Linh
86	Using games in teaching vocabulary to medical students at Nam Dinh university of nursing	Thiết bị Giáo dục ISSN 1859-0810	Tháng 5/2022	2021-2022	2022	Trần Văn Đăng
87	Kỹ năng nhận biết, phòng ngừa, ứng phó với quấy rối và xâm hại tình dục của học sinh trường trung học phổ thông Nguyễn Bỉnh huyệu Vụ Bản tỉnh Nam Định.	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	tháng 6/2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Hải Oanh

88	Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường đại học thủy lợi	Y dược học ISSN 2734-9209	tháng 7/2022	2021-2022	2022	Vũ Văn Huy
89	Kiến thức của bà mẹ có con dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Nhi Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Văn Cao
						Đỗ Thị Thùy Dung
90	Kiến thức của người bệnh lao điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6/2022	2021-2022	2022	Traần Thị Hương
						Đỗ Thị Thùy Dung
91	Kiến thức về bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường tuýp II của cán bộ trạm y tế tỉnh Nam Định	Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN 1859-2171	Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Lê Thị Huyền Trinh
						Hoàng Thị Vân Lan
92	Tác động can thiệp giáo dục lên kiến thức về dự phòng phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể của sinh viên điều dưỡng chính quy năm cuối Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	TẬP 514 - THÁNG 5 - SỐ 2 - 2022	2021-2022	2022	Hoàng Thị Minh Thái
93	Về phong cách làm việc Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị và truyền thông ISSN 1859 -1485	Số 1/2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Huệ
94	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng phục vụ ký túc xá trường ĐH Điều Dưỡng Nam Định	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	tháng 7/2022	2021-2022	2022	Lâm Văn Đồng

95	Thực trạng kiến thức tuân thủ chế độ điều trị của người bệnh tăng huyết áp điều trị tại Khoa Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2022	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	số đặc biệt năm 2022	2021-2022	2022	Bùi Chí Anh Minh
96	Xây dựng mô hình sàng lọc kết hợp tăng huyết áp và đái tháo đường tại cộng đồng tỉnh Nam Định	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	số đặc biệt năm 2022	2021-2022	2022	Hoàng Thị Vân Lan
						Lê Thị Huyền Trinh
97	Một số yếu tố ảnh hưởng tới gánh nặng chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 tháng 07 số 1/2022	2021-2022	2022	Mai Thị Yến
						Vũ Thị Quý
98	Kiến thức về bệnh tâm thần phân liệt của người chăm sóc chính người bệnh tâm thần phân liệt tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định năm 2020	Điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737	số 38-2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Dung
99	Các yếu tố liên quan đến hành vi phòng ngừa dịch Covid-19 của sinh viên đại học khối ngành sức khỏe tại Việt Nam	Điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737	số 37-2022	2021-2022	2022	Đặng Trần Ngọc Thanh
						Hà Thành Đạt
						Phan Thị Mỹ Trinh
						Trần Thụy Khánh Linh
						Nguyễn Bích Lựu
						Trần Thị Thuận
Phạm Thu Hương						

						Nguyễn Thị Minh Chính
						Lê Thị Thanh Tuyền
						Vũ Thị Tuyết
						Lý Phương Hoa
						Ngô Xuân Long
						Nai-Ying Ko
100	Thực trạng kiến thức của các bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi điều trị tại bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 1 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thanh Huyền
101	Khảo sát tâm lý người bệnh trước phẫu thuật có kế hoạch tại khoa Gây mê – Hồi sức – Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2021	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 1 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Hoàng Yến
						Nguyễn Thị Minh Hà
102	Thực trạng thực hành về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ của điều dưỡng viên tại các khoa ngoại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 2 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Vũ Ngọc Anh
103	Xây dựng chuẩn năng lực đánh giá chăm sóc đường thở cho người bệnh thở máy xâm nhập qua ống nội khí quản của sinh viên Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 1 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Minh Phượng
104	Nhận xét kỹ năng sử dụng dụng cụ phân phối thuốc của người bệnh COPD tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 1 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thảo
						Hoàng Thị Thu Hà
						Trần Thị Vân Anh YHLS
						Đình Quốc Bảo

105	Đổi mới phương pháp dạy học thực hành môn Giải phẫu nhằm nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 6/2022	2021-2022	2022	Đỗ Thị Hồng Hải
106	Thực trạng tác động của dịch Covid - 19 tới tâm lý của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2021 và một số yếu tố liên quan	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 2 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Lê Thị Ngọc Thúy
107	Một số kích thước của dây chằng chéo trước trên phim chụp cộng hưởng từ	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 505 tháng 8 số 1/2021	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Hồng Yến
108	Đặc điểm lâm sàng của polyp dây thanh tại khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 516 số 2 tháng 7 năm 2022	2021-2022	2022	Phạm Văn Tĩnh
						Nguyễn Thị Hồng Yến
						Trần Thị Nhi
109	đánh giá tình hình sử dụng thuốc đái tháo đường typ 2 ở bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh nam định trong tháng 10/2021.	Y học Cộng đồng ISSN 2354-0613	số 63 tập 4 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Khánh
						Phạm Vương Ngọc
110	Xây dựng bộ công cụ kiểm tra đánh giá người học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 9/2021	2021-2022	2021	Nguyễn Thị Thúy Nga YHCS
111	Đổi mới phương pháp dạy học thực hành nhằm nâng cao chất lượng môn học Hóa sinh tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	tháng 6/2022	2021-2022	2022	Phạm Văn Sơn YHCS
112	Đánh giá thực trạng hoạt động xây dựng danh mục thuốc tại bệnh viện tâm thần trung ương 1 năm 2018	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 41 tháng 1/2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Thanh Hằng

113	Thực trạng rối loạn giấc ngủ của người bệnh ung thư điều trị nội trú tại trung tâm Ung Bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53, Tháng 7/2022	2021-2022	2022	Bùi Thị Hải Anh
114	xác định một số nguyên nhân gây chảy máu sau đẻ tại bệnh viện Phụ sản nam Định năm 2021	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 515 tháng 6 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Đào Thị Hồng Nhung
						Lê Thị Vân
115	Thực trạng nhận thức về bệnh động kinh của người nhà người bệnh đang điều trị nội trú tại khoa cấp cứu và khoa nữ bệnh viện tâm thần Nam Định năm 2018	Y học Cộng đồng ISSN 2354-0613	Vol 63.No3. 2022	2021-2022	2022	Đỗ Thị Thu Hiền
						Vũ Thị Dung
116	Một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi ở bệnh nhi viêm phổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 514 tháng 5 số 1/2022	2021-2022	2022	Hoàng Thị Thu Hà
						Phạm Thị Thu Cúc
						Nguyễn Thị Thảo
						Tổng Thị Huế
117	Đặc điểm lâm sàng và thực trạng chẩn đoán ung thư thanh quản tại một số bệnh viện ở Hà nội hiện nay	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 2 (2022)	2021-2022	2022	Lê Thị Hòa
118	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân xơ cứng rải rác điều trị tại khoa Thần Kinh bệnh viện Bạch Mai từ 1/2018 – 7/2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	tập 511 tháng 2 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Lê Thị Vân
						Trương Tuấn Anh
119	Đánh giá thực trạng dinh dưỡng của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện YHCT tỉnh Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Ngô Văn Thu
120	Khảo sát tình trạng stress, trầm cảm và lo âu ở cha/mẹ trẻ tự kỷ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Phạm Thị Thu Cúc
						Nguyễn Mạnh Dũng
						Tổng Thị Huế

121	Thực trạng kiến thức về đại dịch COVID-19 của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Minh Hà
122	Đặc điểm lâm sàng của người bệnh rụng tóc từng vùng đến khám tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	Y dược học ISSN 2734-9209	số 27 tháng 8/2021	2021-2022	2021	Trần Thị Vân Anh YHLS
						Nguyễn Thị Thảo
123	Dạy học theo phương pháp nghiên cứu tình huống cho sinh viên chính quy K15 tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Dạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	kỳ 2 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Xuân Dung
124	Kiến thức về một số biện pháp phòng ngừa chuẩn của sinh viên đại học chính quy khóa 15 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Trường Som
125	Thực trạng biếng ăn ở trẻ dưới 5 tuổi đến khám tại bệnh viện Nhi Nam Định năm 2021	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Trường Som
126	kết quả điều trị phẫu thuật ung thư biểu mô hỗn hợp tế bào gan đường mật tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn 2014-2019	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Văn Dinh
						Trịnh Hồng Sơn
						Hoaàng Ngọc Hà
						Vũ Hoàng Anh
127	Thực trạng tự chăm sóc và nhu cầu phục hồi chức năng của người cao tuổi tại phường Vị Xuyên thành phố Nam Định năm 2021	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Ngọc Lương
						Nguyễn Văn Dinh
						Nguyễn Sơn Tùng
128	Một số yếu tố liên quan đến nguy cơ mắc trầm cảm, lo âu và stress ở phụ nữ chấm dứt thai kỳ ngoài 12 tuần tại bệnh viện phụ sản Hà Nội năm 2021	Khoa học Điều dưỡng ISSN 2615-9589	Tập 5 số 3 (2022)	2021-2022	2022	Phạm Thị Thu
						Đỗ Như Huyền

129	Nhận xét kết quả bước đầu điều trị gãy kín cổ phẫu thuật xương cánh tay bằng nẹp vít tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 514 tháng 5 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Trần Hữu Hiếu
						Nguyễn Trung Văn
130	Giải pháp nâng cao chất lượng học lâm sàng cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng	Đạy và học ngày nay ISSN 2851 5769	kỳ 1 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Trần Thu Hương
131	Một số đặc điểm của người bệnh loạn thần do rượu có hoang tưởng, ảo giác đang điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Nam Định năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515 tháng 6 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Cao Văn Y
						Phan Văn Hợp
132	Thực trạng kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên y tế tuyến cơ sở tại một số xã tỉnh Nam Định năm 2022	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 2 năm 2022	2021-2022	2022	Đỗ Thị Mai
133	Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và bền vững cho phụ nữ tuổi sinh đẻ tại khu vực ven biển tỉnh Nam Định: Thực trạng và giải pháp	Giáo dục và xã hội ISSN 1859 - 3917	Tháng 8/2021	2021-2022	2021	Lê Thanh Tùng
						Trần Văn long
						Lê Thế Trung
						Trần Thị Nhi
						Phạm Thị Thanh Hương
						Khương Thành Vinh
						Vũ Thị Thu Hiền
Nguyễn Thị Lâm						
134	Một số kiến thức về dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ độ tuổi sinh đẻ tại khu vực ven biển tỉnh Nam Định năm 2020	Y học Dự phòng ISSN 0868-2836	tập 31, số 9 phụ bản-2021.	2021-2022	2021	Lê Thanh Tùng
						Trần Văn long
						Lê Thế Trung
						Phạm Thị Thanh Hương
						Trần Thị Nhi
						Vũ Thị Thanh Hương

						Vũ Thị Thu Hiền
						Nguyễn Thị Lâm
						Khuong Thành Vinh
135	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ độ tuổi sinh đẻ tại một số xã ven biển tỉnh Nam Định năm 2020	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 36, tháng 11/2021	2021-2022	2021	Lê Thế Trung
						Lê Thanh Tùng
						Trần Văn long
						Phạm Thị Thanh Hương
						Trần Thị Nhi
						Vũ Thị Thanh Hương
						Vũ Thị Thu Hiền
						Nguyễn Thị Lâm
						Khuong Thành Vinh
136	Kết quả áp dụng mô hình sản xuất thức ăn bổ sung đối với tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 24 tháng tuổi tại 3 tỉnh Lai Châu, Lào Cai và Hà Giang.	Dinh dưỡng và Thực phẩm ISSN 1859-0381	Tập 18 số 1 tháng 3 năm 2022	2021-2022	2022	Lê Thế Trung
						Phạm Văn Phú
						Nguyễn Đỗ Huy
						Huỳnh Nam Phương
137	Hiệu quả của mô hình sản xuất và tiếp thị thức ăn bổ sung tại địa phương tới an ninh thực phẩm hộ gia đình có con dưới 2 tuổi tại một số tỉnh miền núi phía Bắc.	Y dược học ISSN 2734-9209	số 47 tháng 4/2022	2021-2022	2022	Lê Thế Trung
						Phạm Văn Phú
						Nguyễn Đỗ Huy
						Huỳnh Nam Phương
138	Tình trạng thiếu máu, thiếu kẽm ở phụ nữ 20-49 tuổi tại một số xã khu vực ven biển tỉnh Nam Định năm 2020	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 515, tháng 6 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Trần Thị Nhi
						Lê Thanh Tùng
						Lê Thế Trung
						Trần Văn long
						Vũ Thị Thu Hiền
139	Thương tích té ngã ở người cao tuổi tại thành phố Nam Định năm 2021	Y học cộng đồng ISSN 2354-0613	Vol 63, No 3 (2022)	2021-2022	2022	Mai Anh Đào

140	Thực trạng kiến thức giấc ngủ của người bệnh tăng huyết áp tại xã Nam Phong thành phố Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 513 tháng 4 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Huế
141	Thực trạng tuân thủ quy trình vệ sinh răng miệng và các yếu tố liên quan trên người bệnh thở máy	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 43 tháng 2/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Minh
						Phan Anh Phong
						Nguyễn Đức Việt
						Phạm Thị Thu Hiền
142	Thực trạng kiến thức về tiêm chủng của các bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi tại thành phố Nam Định năm 2022	Y dược học ISSN 2734-9209	Số 53 tháng 7/2022	2021-2022	2022	Phạm Vương Ngọc
						Nguyễn Văn Cao
143	Thực trạng thực hiện tiêm an toàn của điều dưỡng hộ sinh tại trung tâm y tế huyện Nam trực trước và sau tập huấn năm 2020	Y học cộng đồng ISSN 2354-0613	Vol 63, No 2 (2022)	2021-2022	2022	Phan Văn Hợp
						Phạm Thị Thuận
144	Tình trạng dinh dưỡng và một số chỉ số chỉ số sinh học của sinh viên đại học chính quy năm thứ 2 trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868	Tập 516 tháng 7 số 1 năm 2022	2021-2022	2022	Vũ Thị Nhung
145	Thực trạng nhiễm nấm bệnh ký sinh trùng được chẩn đoán tại phòng Ký sinh trùng-vi nấm Bệnh viện Quân Y 103 (6/2020-6/2021)	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam	Số 3 (35) tháng 8/2021	2021-2022	2021	Hoàng Thị Hòa
						Nguyễn Thị Như Quỳnh
146	Extra analysis of health care policy for patients with corona virus during covid 19 and with chronic heart failures and roles of nurses at hospitals in Vietnam	Journal of Pharmaceutical Research International ISSN 2456-9119	Oct-21	2021-2022	2021	Phạm Thị Bích Ngọc
						Dinh Tran Ngoc Huy
						Vu Thanh Binh
						Pham Thi Hong Nhung
						Ngô Huy Hoàng
147	Effective Medicine treatment for	Journal of	Oct-21	2021-2022	2021	Vu Thanh Binh

	corona patients at home in COVID-19 pandemic - and roles of nurses and doctors for heart failures treatment attached	Pharamaceutical Research International ISSN 2456-9119				Dinh Tran Ngoc Huy Phạm Thị Bích Ngọc Pham Thi Hong Nhung Dinh Tran Ngoc Hien Ngô Huy Hoàng
148	Effectiveness of family interventions on health outcomes of family and children with autism: An integrative review	Journal of Associated Medical Sciences ISSN 2539-6056	54 (3)/2021	2021-2022	2022	Mai Thị Lan Anh Nujjaree Chaimongkol Nguyễn Mạnh Dũng
149	Effectiveness of a Family Management Intervention Program among Families of Children with Autism: A Randomized Controlled Trial	Pacific Rim International Journal Of Nursing Research ISSN 0859-7685	Tháng 9/2021	2021-2022	2021	Mai Thị Lan Anh Nujjaree Chaimongkol
150	Testing the Feasibility of a Nursing Intervention Focusing on Family Management for Caregivers of Children with Autis	J Health Sci Med Res	2021	2021-2022	2021	Mai Thị Lan Anh Nujjaree Chaimongkol
151	p394 a qualitative study on stress, coping and perceived music intervention among women with cancer receiving chemotherapy during covid-19 pandemic in vietnam	ONCOLOGY NURSING FORUM	MARCH 2022, VOL. 49, NO. 2	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Khánh Vũ Thị Hồng Nhung Trần Thị Thanh Mai Carmen WH Chan
152	An Investigation into Language Communicative Competences for Nursing Students	International Journal of Applied Science and Research ISSN 2581-7876	Jun-22	2021-2022	2022	Trần Thị Như Trang
153	Reduction of Nitrobenzene in Aqueous Media by Fe-Al Bimetallic	International Journal of Multidisciplinary	tháng 3/2022	2021-2022	2022	Trần Đức Lượng Pham Thi Thu Mui

				Dinh Xuyen
				Do Hien
				Pham Phuong
				Nguyen Hue
				Vu Hai
				Dam Thuy
				Neth Barom
				Vouch Phisith
				Toun Soksambat
				Sath Mutta
				Nget Buntha
				Gnan Channoern
				Dam Thida
				Chhay Kry
				Kim Chantha
				Y Sokchhay
				Siv Sarin
				Im Soresreyrath
				Ouch Bory
				Sek Sophon
				Mao Eam
				Song Chhiay
				Beatriz Serambeque
				Pedro Parreira
				Anabela Salgueiro-Oliveira
				Lurdes Lomba
				Paulo Santos-Costa
				Filipe Paiva-Santos
				João Pardal

						João Graveto
157	Thực trạng chấp nhận công nghệ thông tin của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Kỷ yếu hội thảo khoa học điều dưỡng Miền Trung mở rộng năm 2022	Tháng 6/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thanh Hương
158	Conditions of Work and Psychological Empowerment of Nurses at Tertiary Hospitals in Viet Nam	Kỷ yếu hội thảo khoa học 11th Hong Kong International Nursing Forum	Tháng 12/2021	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thanh Hương
						Nguyễn Hải Lâm
						Nguyễn Thị Thúy Nga
						Vũ Văn Đầu
159	The Evaluation of Practicing Chest Patting Technique for Children with Acute Respiratory Infection Among Mother in the Rural Area, Vietnam	Kỷ yếu hội thảo khoa học 11th Hong Kong International Nursing Forum	Tháng 12/2021	2021-2022	2022	Đỗ Thị Hòa
						Lê Thanh Tùng
						Ngô Huy Hoàng
						Mai Thị Lan Anh
						Nguyễn Thị Thanh Hương
160	Giảng dạy trực tuyến các môn lý luận chính trị tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Kỷ yếu hội thảo quốc gia Chất lượng đào tạo ĐHCQ trong bối cảnh chuyển đổi số	tháng 12/2021	2021-2022	2022	Lê Thị Hương
161	Cơ hội và thách thức cho phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Xu hướng chuyển dịch thương mại và chuỗi giá trị xanh	Tháng 12/2021	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thủy
						Lê Thị Hương
162	Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên trường đại học KTQD hiện nay	Kỷ yếu hội thảo quốc gia		2021-2022	2022	Nguyễn Văn Thuận
						Nguyễn Thị Hương
163	Designing education program to promote treatment compliance	Kỷ yếu hội nghị sau đại học-NCS quốc tế	tháng 7/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thu Triều
						Nguyễn Thị Yên

	behavior in people with chronic obstructive pulmonary disease	lần thứ VI				Trần Văn Long
						Nguyễn Thị Phương Anh
164	Tuân thủ điều trị ở người bệnh COPD một tổng quan hệ thống	Kỷ yếu HTKH điều dưỡng lần thứ VIII khu vực miền Trung mở rộng 2022	tháng 6/2022	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thu Triều
						Trần Văn Long
						Nguyễn Thị Phương Anh
165	Xu hướng chuyển dịch đầu tư trực tiếp nước ngoài – Cơ hội và thách thức cho Việt Nam	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Xu hướng chuyển dịch thương mại và chuỗi giá trị xnah	tháng 12/2021	2021-2022	2022	Nguyễn Thị Thủy